

Số: /TTr-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc trình tài liệu, văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC hiện hành;

Căn cứ tình hình thực tế tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (PTSC Quảng Ngãi) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của PTSC Quảng Ngãi như sau:

- Chương trình đại hội;
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024;
- Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
- Báo cáo về việc đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2024;
- Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;
- Tờ trình về việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;
- Tờ trình về việc thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024;
- Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch tài chính năm 2024.

Chi tiết như đính kèm.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- BKS;
- BGD;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

Thời gian: 09h00 ngày 21 tháng 6 năm 2024.

Địa điểm: Phòng họp PTSC Quảng Ngãi, Lô 4H, đường Tôn Đức Thắng, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Stt	Nội dung	Thực hiện	Thời gian
I	Thủ tục khai mạc		
1	Đón tiếp đại biểu và cổ đông, phát tài liệu, thẻ biểu quyết, ổn định tổ chức.	Ban Tổ chức	08h30-09h00
2	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự và Ban kiểm tra tư cách cổ đông.	Ban Tổ chức	09h00-09h05
3	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.	Ban Kiểm tra	09h05-09h15
4	Giới thiệu và biểu quyết thông qua: Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký Đại hội.	Ban Tổ chức	09h15-09h20
II	Nội dung Đại hội		
1	Phát biểu khai mạc Đại hội.	Đoàn Chủ tịch	09h20-09h35
2	Thông qua Quy chế làm việc, Chương trình Đại hội.		
3	Thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu và thể lệ biểu quyết.	Ban Kiểm phiếu	09h35-09h45
4	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.	Đoàn Chủ tịch	09h45-10h00
5	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024.		
6	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024.	Ban Kiểm soát	10h00-10h15
7	Tờ trình về việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.		
8	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.	Đoàn Chủ tịch	10h15-10h30
9	Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch tài chính năm 2024.		
10	Tờ trình về việc chi trả thù lao và chi phí hoạt động cho Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2024.		
11	Thảo luận.	Đoàn Chủ tịch	10h30-11h00
12	Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.	Đoàn Chủ tịch	11h00-11h15
13	Nghỉ giải lao (15 phút).		11h15-11h30
14	Phát biểu của Lãnh đạo Tổng công ty PTSC.	Lãnh đạo TCT	11h30-11h35
15	Công bố kết quả biểu quyết.	Ban Kiểm phiếu	11h35-11h45
III	Tổng kết Đại hội		
1	Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội.	Ban Thư ký	11h45-11h55
2	Phát biểu tổng kết, bế mạc Đại hội.	Chủ tịch HĐQT	11h55-12h00

**TM. BAN TỔ CHỨC
CHỦ TỊCH HĐQT**

Số: /BC-DKQN

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí
Quảng Ngãi PTSC

PHẦN I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Tình hình chung

Năm 2023 tiếp tục là một năm nhiều sóng gió đối với kinh tế thế giới. Trong khi đại dịch Covid-19 vẫn đang để lại hậu quả nặng nề, một loạt thách thức mới lại xuất hiện, bao gồm các cuộc xung đột địa chính trị, xu hướng thắt chặt tiền tệ tại các nền kinh tế lớn, tốc độ tăng trưởng giảm, thiên tai, biến đổi khí hậu,... Trong nước, mặc dù kinh tế vĩ mô duy trì ổn định nhưng tăng trưởng kinh tế gặp nhiều khó khăn, thách thức, một số động lực tăng trưởng suy giảm, hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), thị trường gặp nhiều khó khăn do đứt gãy chuỗi cung ứng, giá cả của một số nguyên vật liệu tăng cao, thiếu hụt đơn hàng,...

Trong bối cảnh đó, với quyết tâm giữ vững và phát triển các dịch vụ cốt lõi, tạo đà để hoàn thành các mục tiêu Tổng công ty giao trong năm 2023, PTSC Quảng Ngãi đã chủ động triển khai tích cực các giải pháp cũng như phát huy tối đa sự hỗ trợ của Tổng công ty và các đối tác trong hoạt động SXKD, qua đó các dịch vụ cốt lõi tiếp tục được giữ vững ổn định và tăng trưởng.

2. Kết quả đạt được trong năm 2023

2.1. Kết quả tổng hợp

Một số kết quả nổi bật trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023, cụ thể như sau:

- Về an toàn: Đạt 2,99 triệu giờ an toàn.
- Tổng doanh thu: Đạt 1.084,68 tỷ đồng, vượt 20,52% so với kế hoạch được giao.
- Lợi nhuận: Đạt 27,53 tỷ đồng, vượt 1,96% so với kế hoạch được giao (27,00 tỷ đồng).
- Thu nhập bình quân đầu người: Đạt 16,80 triệu đồng/người/tháng, vượt 12,0% so với kế hoạch đề ra (15,00 tỷ đồng).

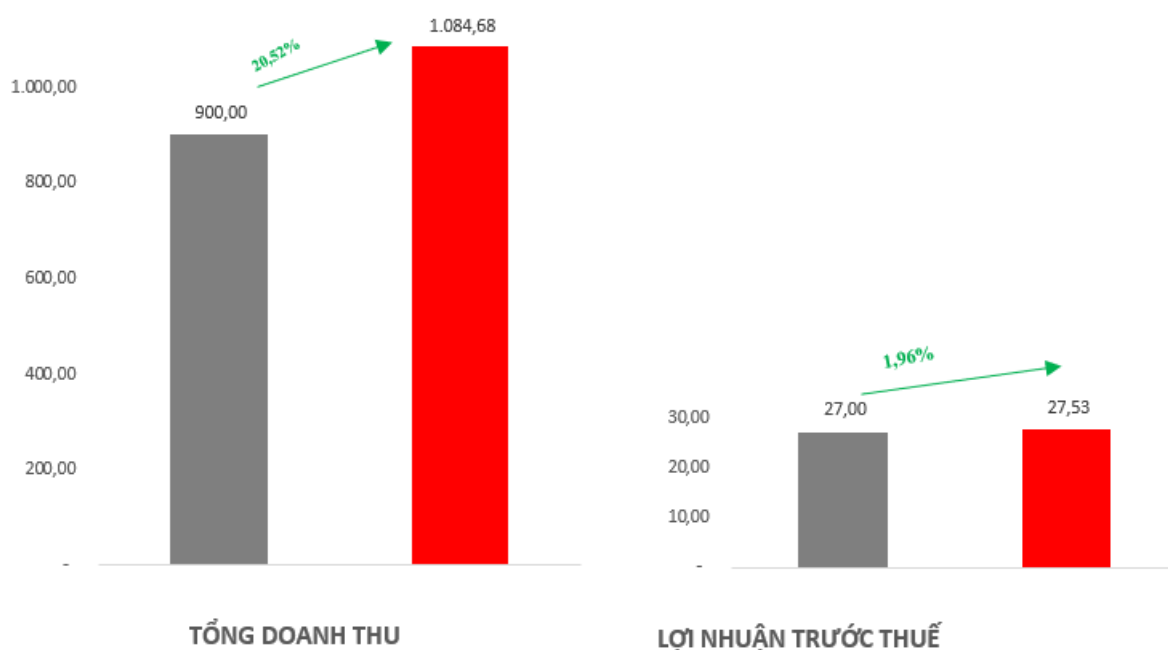
Chi tiết như Bảng 1 bên dưới.



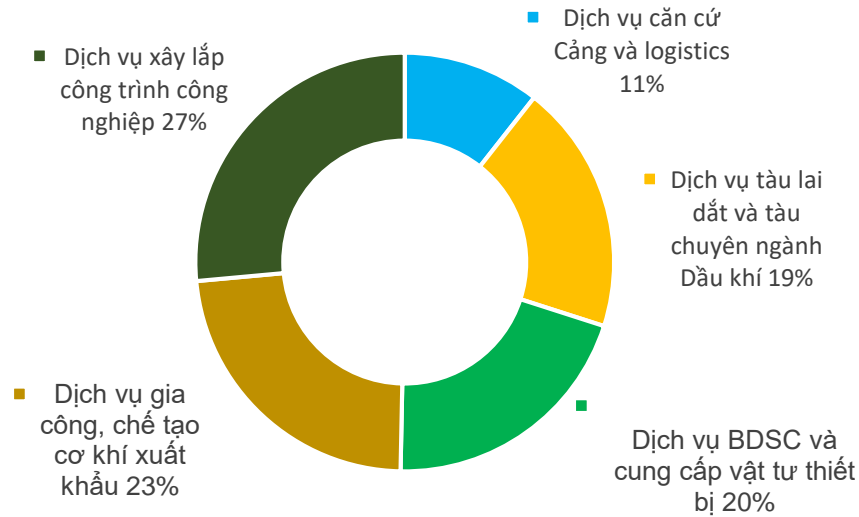
Bảng 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

TT	Khoản mục	ĐVT	TH 2022	2023			TH2023/ TH2022 (%)
				KH	TH	TH/KH (%)	
			(1)	(2)	(3)	(4=3/2)	(5=3/1)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.055,72	900,00	1.084,68	120,52	102,74
1.1	Doanh thu hoạt động SXKD	Tỷ đồng	1.050,32	899,00	1.076,80	119,78	102,52
-	Dịch vụ căn cứ Cảng và logistics	Tỷ đồng	136,16	125,00	114,24	91,39	83,90
-	Dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành Dầu khí	Tỷ đồng	230,73	185,00	208,24	112,56	90,25
-	Dịch vụ BDSK và cung cấp vật tư thiết bị	Tỷ đồng	136,44	110,00	219,37	199,42	160,78
-	Dịch vụ gia công, chế tạo cơ khí xuất khẩu	Tỷ đồng	212,76	221,00	250,12	113,18	117,56
-	Dịch vụ xây lắp công nghiệp	Tỷ đồng	334,24	258,00	284,83	110,40	85,22
1.2	Doanh thu tài chính & thu nhập khác	Tỷ đồng	5,39	1,00	7,88	787,96	146,10
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26,34	27,00	27,53	101,96	104,52
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	21,05	21,60	21,95	101,60	104,23
4	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	11,14	10,50	9,90	94,29	88,90
5	Thực hiện đầu tư XDCB và mua sắm PTTB	Tỷ đồng	12,95	173,68	24,12	13,88	186,27
6	Thu nhập bình quân người lao động	Tr.đ/người/tháng	16,30	15,00	16,80	112,00	103,07

Biểu đồ 1. Doanh thu – lợi nhuận năm 2023



Biểu đồ 2. Tỷ trọng doanh thu SXKD từng dịch vụ năm 2023



TỶ TRỌNG DOANH THU SXKD TH NĂM 2023

2.2. Kết quả chi tiết từng loại hình Dịch vụ

a. Dịch vụ căn cứ Cảng và logistics

Năm 2023, dịch vụ này tiếp tục gặp nhiều khó khăn khi nguồn hàng chủ lực qua Cảng là dăm gỗ và soda giảm mạnh do thiếu nguồn cung, đồng thời nhu cầu thị trường các nước cũng giảm sút do ảnh hưởng từ khủng hoảng kinh tế thế giới và chiến tranh.

Ngay từ đầu năm, nhận định được khó khăn trên, Công ty đã chủ động phối hợp với các Khách hàng tìm kiếm, phát triển thêm các mặt hàng mới như xuất khẩu bột đá, viên nén và một số hàng hóa khác. Tuy nhiên, do đơn giá thực hiện cho bột đá thấp hơn nhiều so với dăm gỗ, soda nên doanh thu tổng thể vẫn không thể bù đắp cho các mặt hàng bị giảm.

Kết quả năm 2023 doanh thu dịch vụ căn cứ Cảng và logistics chỉ đạt 114,24 tỷ đồng, thấp hơn 8,6% so với kế hoạch đề ra (125,0 tỷ đồng).

Bảng 2. Kết quả chi tiết của Dịch vụ căn cứ Cảng và logistics năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	2023			TH2023/ TH2022 (%)
				KH	TH	TH/KH (%)	
			(1)	(2)	(3)	(4=3/2)	(5=3/1)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	136,16	125,00	114,24	91,4%	83,9%
-	Cảng & logistics	Tỷ đồng	124,68	121,30	94,09	77,6%	75,5%
-	Đại lý tàu biển	Tỷ đồng	2,34	1,64	2,08	127,0%	89,1%
-	Dịch vụ khác	Tỷ đồng	9,14	2,06	18,06	878,1%	197,7%
2	Sản lượng hàng qua Cảng	Tấn	2.404.130	2.382.000	2.353.897	98,8%	97,9%
-	Dăm gỗ	Tấn	1.122.285	1.440.000	958.130	66,5%	85,4%
-	Soda	Tấn	72.471	100.000	47.004	47,0%	64,9%
-	Đá bụi	Tấn	937.479	504.000	1.037.193	205,8%	110,6%
-	Khác	Tấn	271.895	338.000	311.570	92,2%	114,6%

b. Dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành Dầu khí

Với mục tiêu tiếp tục duy trì sự ổn định và tuyệt đối an toàn trong cung cấp dịch vụ cho Khách hàng BSR, đồng thời huy động, khai thác tối đa đội tàu khi nhân rỗi, PTSC Quảng

Ngãi đã thực hiện tốt các giải pháp đề ra từ đầu năm. Kết quả mảng cung cấp dịch vụ tàu lai dắt cho BSR vượt mức kế hoạch 14,8%. Tuy nhiên, đối với mảng tàu lai dắt bên ngoài, doanh thu giảm đáng kể do số lượng tàu qua các Cảng tại khu vực Dung Quất giảm rất nhiều.

Kết quả dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí đạt 208,24 tỷ đồng, vượt 12,6% so với kế hoạch đề ra (185 tỷ đồng).

Bảng 3. Kết quả chi tiết của Dịch vụ Tàu lai dắt & tàu chuyên ngành Dầu khí năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	2023			TH2023/ TH2022 (%)
				KH	TH	TH/KH (%)	
			(1)	(2)	(3)	(4=3/2)	(5=3/1)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	230,73	185,00	208,24	112,6%	90,3%
-	Dịch vụ cho NMLD DQ	Tỷ đồng	213,18	174,72	200,60	114,8%	94,1%
-	Dịch vụ lai dắt bên ngoài	Tỷ đồng	17,55	10,28	7,64	74,3%	43,5%

c. Dịch vụ BDSC và cung cấp vật tư thiết bị

Trong năm 2023, tiếp tục phát huy thế mạnh của Công ty trong lĩnh vực này, PTSC Quảng Ngãi đã phối kết hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành để tham gia bảo dưỡng lớn cho các Nhà máy Lọc Hóa dầu. Cụ thể, hợp tác với PTSC Thanh Hóa, PVCHEM để thực hiện một số hạng mục công việc trong đợt bảo dưỡng tổng thể của Nhà máy Lọc Hóa dầu Nghi Sơn. Đối với Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Công ty đã phối hợp với các đối tác, Nhà cung cấp thiết bị gốc (OEM) cung cấp rất nhiều vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế phục vụ cho kỳ bảo dưỡng tổng thể lần 5 của Nhà máy. Bên cạnh đó, Công ty đã tham gia chào thầu để thực hiện bảo dưỡng tổng thể lần 5 cho BSR và đã trúng 03/06 Gói thầu lớn (Gói thầu số 1, 2, 6) chiếm khoảng 60% khối lượng của đợt bảo dưỡng tổng thể lần này. Đây là lần đầu tiên PTSC Quảng Ngãi tham gia với tư cách là Nhà thầu chính cho Gói thầu số 1 (Phân xưởng RFCC) của NMLD Dung Quất, là Gói thầu khó nhất và phức tạp nhất trong các kỳ bảo dưỡng sửa chữa tổng thể.

Kết quả năm 2023, doanh thu dịch vụ này tăng trưởng vượt bậc, đạt 219,37 tỷ đồng, vượt 99,4% so với kế hoạch (110,0 tỷ đồng) và vượt 60,8% so với năm 2022 (136,4 tỷ đồng).

Bảng 4. Kết quả chi tiết của Dịch vụ BDSC & cung cấp VTTB năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	2023			TH2023/ TH2022 (%)
				KH	TH	TH/KH (%)	
			(1)	(2)	(3)	(4=3/2)	(5=3/1)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	136,44	110,00	219,37	199,4%	160,8%
-	BDSC thường xuyên	Tỷ đồng	104,46	75,00	140,19	186,9%	134,2%
-	Cung cấp VTTB	Tỷ đồng	31,98	35,00	79,18	226,2%	247,6%

d. Dịch vụ gia công, chế tạo cơ khí

Với mục tiêu tiếp tục duy trì và phát triển thị phần, thị trường nhiều hơn so với năm 2022. Ngay từ đầu năm 2023, Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp về marketing để tìm kiếm thêm các Khách hàng mới, tập trung vào công tác R&D với phương châm “make it better” để tối ưu hóa sản xuất, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh. Đối với các Khách hàng hiện hữu, Công ty cũng đã thực hiện chào giá, đàm phán gia hạn Hợp đồng khung và ký kết được rất nhiều đơn hàng mới.



Kết quả năm 2023, Công ty đã ký kết Hợp đồng được với các Khách hàng hơn 340 tỷ đồng, doanh thu trong năm đạt 250,12 tỷ đồng, vượt 13,2% so với kế hoạch (221,0 tỷ đồng) và vượt 17,6% so với năm 2022 (212,76 tỷ đồng).

Bảng 5. Kết quả chi tiết của Dịch vụ gia công cơ khí năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	2023			TH2023/ TH2022 (%)
				KH	TH	TH/KH (%)	
			(1)	(2)	(3)	(4=3/2)	(5=3/1)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	212,76	221,00	250,12	113,2%	117,6%
-	Gia công cơ khí xuất khẩu	Tỷ đồng	211,16	211,00	245,62	116,4%	116,3%
-	Gia công cơ khí trong nước	Tỷ đồng	1,60	10,00	4,50	45,0%	281,5%

e. Dịch vụ xây lắp công nghiệp

Trong năm 2023, PTSC Quảng Ngãi tiếp tục tập trung thực hiện 04 Dự án xây lắp công nghiệp trên bờ gồm Dự án Long Sơn, LNG Thị Vải, Dự án Kho Xăng dầu Vũng Rô, Dự án Phân kho 85 cho Quân đội và cung cấp nhân lực cho Dự án Điện gió của Tổng công ty đảm bảo an toàn, đạt tiến độ và chất lượng cam kết với Khách hàng. Ngoài ra, để tiếp tục duy trì và phát triển dịch vụ này trong thời gian tới, Công ty cũng đã tập trung vào công tác chào thầu cho các Dự án mới và đến nay vẫn đang chờ kết quả.

Kết quả doanh thu dịch vụ xây lắp công nghiệp năm 2023 đạt 284,83 tỷ đồng, vượt 10,4% so với kế hoạch (258 tỷ đồng) và thấp hơn 14,8% so với năm 2022.

Đối với Dự án Long Sơn, do các khó khăn đặc thù của Dự án như: ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19, Tổng thầu điều chỉnh, thay đổi thiết kế nhiều trong quá trình thực hiện nên dẫn đến tiến độ bị kéo dài và gây phát sinh chi phí rất lớn cho PTSC Quảng Ngãi. Điều này tác động không nhỏ đến lợi nhuận chung của Công ty. Hiện tại, Công ty vẫn đang tiếp tục phối hợp với các đơn vị PTSC Thanh Hóa, POS và Tổng công ty để bảo vệ chi phí phát sinh liên quan.

Bảng 6. Kết quả chi tiết của Dịch vụ xây lắp công nghiệp năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	2023			TH2023/ TH2022 (%)
				KH	TH	TH/KH (%)	
			(1)	(2)	(3)	(4=3/2)	(5=3/1)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	334,24	258,00	284,83	110,4%	85,2%
-	Dự án Phân kho 85	Tỷ đồng	17,31	150,00	139,90	93,3%	808,0%
-	Dự án Kho xăng dầu Vũng Rô	Tỷ đồng	10,53	38,00	37,38	98,4%	355,0%
-	Dự án LNG Thị Vải	Tỷ đồng	142,20	20,00	45,02	225,1%	31,7%
-	Dự án Long Sơn	Tỷ đồng	164,13	30,00	57,46	191,5%	35,0%
-	Dự án cung cấp nhân lực & khác	Tỷ đồng	0,06	20,00	5,07	25,3%	7827,1%

3. Những khó khăn, tồn tại cần khắc phục

Bên cạnh những kết quả đạt được trong năm 2023, PTSC Quảng Ngãi vẫn còn một số khó khăn, tồn tại cần khắc phục như sau:

- Việc tìm kiếm thêm các mặt hàng mới để bù đắp doanh thu cho sản phẩm dăm gỗ, soda đã được thực hiện nhưng các mặt hàng mới gần như rất ít và cũng chưa thể bù đắp được doanh thu cho các dòng sản phẩm này. Bên cạnh đó, trong thời gian đến PTSC Quảng



Ngãi phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt với các Cảng tư nhân như Hòa Phát, Hòa Hưng,...

- Sự cạnh tranh giá của dịch vụ tàu lai dắt tại các Cảng thương mại trong khu vực ngày càng gay gắt, rất khó để PTSC Quảng Ngãi có thể giảm giá sâu nên không thể cạnh tranh được với các Đơn vị tư nhân trong lĩnh vực này tại khu vực.

- Công tác tìm kiếm thêm các Dự án mới trong lĩnh vực xây lắp công nghiệp chưa đạt kết quả như mong đợi do đa số các dự án lớn trong khu vực giãn tiến độ hoặc dừng triển khai.

- Dự án Long Sơn gặp nhiều khó khăn và phát sinh chi phí rất lớn, hiện Công ty vẫn đang phối hợp với Tổng công ty và các đơn vị thành viên PTSC để bảo vệ các phát sinh liên quan trong quá trình quyết toán Hợp đồng.

- Các vướng mắc, tồn đọng của Dự án Nhà máy NLSH Bio-ethanol Dung Quất và Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1 đến nay vẫn chưa được giải quyết triệt để.

- Dự án đầu tư Khu Dịch vụ cơ khí dầu khí Dung Quất triển khai vẫn còn chậm so với kế hoạch do đang gặp nhiều khó khăn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và bố trí sắp xếp tái định cư cho các hộ dân trong vùng ảnh hưởng của Dự án. Nguyên nhân của sự chậm trễ này chủ yếu là do các nguyên nhân khách quan xuất phát từ việc phải thực hiện theo trình tự thủ tục của các cơ quan quản lý Nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện.

- Năng suất lao động/lợi nhuận trước thuế của năm 2023 (40 triệu đồng/người/năm) mặc dù có tăng so với năm 2022 (34 triệu đồng/người/năm) nhưng mức tăng còn thấp, việc sử dụng lao động ở một số khâu vẫn còn chưa hiệu quả.

- Công tác tái cấu trúc, công tác chuyển đổi số, xây dựng chiến lược phát triển đến năm 2030 định hướng đến năm 2035 chưa hoàn thành theo kế hoạch đề ra.

- Nguồn vốn để đầu tư và dòng tiền phục vụ SXKD hiện đang gặp nhiều khó khăn;

- Do lỗ lũy kế nên Công ty vẫn chưa trích lập được quỹ khen thưởng phúc lợi để thực hiện các chính sách cho Người lao động.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2024

1. Nhận định khó khăn, thách thức và cơ hội năm 2024

1.1. Dự báo tình hình chung

- Suy thoái kinh tế, các cuộc chiến tranh, xung đột trên thế giới vẫn còn tiếp diễn và các rủi ro về tài chính, tiền tệ, nợ công, an ninh năng lượng, lương thực tiếp tục gia tăng sẽ tiếp tục tác động đến nền kinh tế Việt Nam.

- Cơ hội và thách thức cho các doanh nghiệp với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Lĩnh vực năng lượng tái tạo là xu thế phát triển mới, trong đó năng lượng tái tạo ngoài khơi là cơ hội lớn cho PTSC nói chung và PTSC Quảng Ngãi nói riêng.



1.2. Dự báo cho từng Dịch vụ

a. Dịch vụ căn cứ Cảng và logistics

Dự báo Dịch vụ Cảng và logistics năm 2024 tiếp tục khó khăn khi sản lượng dăm gỗ đầu vào tại địa phương và nhu cầu thị trường đầu ra giảm; sản phẩm soda có nguy cơ không nhập khẩu qua Cảng Dung Quất nữa.

b. Dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành Dầu khí

NMLD Dung Quất sẽ ngừng hoạt động trong khoảng 1 tháng để thực hiện bảo dưỡng tổng thể lần 5 nên sẽ ảnh hưởng đến doanh thu dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí.

c. Dịch vụ BDSC và cung cấp vật tư thiết bị

- Đối với NMLD Dung Quất:

+ Công việc BDSC thường xuyên: Tiếp tục duy trì như năm 2023.

+ BDSC tổng thể TA5: Ngoài 03 Gói thầu lớn mà Công ty đã trúng và ký kết hợp đồng, năm 2024 trong quá trình thực hiện TA5, Công ty còn có cơ hội gia tăng thêm các hạng mục công việc phát sinh liên quan tại kỳ bảo dưỡng tổng thể này.

- Đối với Nhà máy khác (Nhà máy thép Hòa Phát, các Nhà máy tại Khu công nghiệp VSIP Quảng Ngãi): Cơ hội cung cấp các dịch vụ BDSC sẽ tăng so với năm 2023.

d. Dịch vụ gia công, chế tạo cơ khí

Tiếp tục có nhiều cơ hội phát triển thị phần, thị trường để ký thêm nhiều Hợp đồng từ các Khách hàng hiện hữu, Khách hàng mới.

e. Dịch vụ xây lắp công nghiệp

- Tiếp tục tham gia chào giá và hy vọng Công ty sẽ có nhiều cơ hội thực hiện công việc cho Tổng công ty trong các Dự án lớn như Dự án Lô B-Ô Môn, các Dự án năng lượng tái tạo, ...

- Tiếp tục có cơ hội thực hiện giai đoạn 2 của Dự án Phân kho 85 cho Quân đội và các Dự án khác ở khu vực Quảng Ngãi, miền Trung.

2. Mục tiêu năm 2024

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong năm 2023, tình hình dự báo năm 2024, PTSC Quảng Ngãi đề ra các mục tiêu trọng tâm năm 2024 như sau:

a. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024, cụ thể:

Bảng 7. Kế hoạch tài chính chủ yếu năm 2024

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2024
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.000,00
1.1	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Tỷ đồng	998,00
-	<i>Dịch vụ căn cứ Cảng và logistics</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>100,00</i>
-	<i>Dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành Dầu khí</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>180,00</i>
-	<i>Dịch vụ BDSC và cung cấp vật tư thiết bị</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>330,00</i>
-	<i>Dịch vụ gia công, chế tạo cơ khí</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>275,00</i>

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2024
-	<i>Dịch vụ xây lắp công nghiệp</i>	Tỷ đồng	113,00
1.2	Doanh thu tài chính & thu nhập khác	Tỷ đồng	2,00
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	30,00
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	24,00
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	13,30
5	Thu nhập bình quân người lao động	Tr.đồng/người/ tháng	Phấn đấu cao hơn năm 2023

b. Đảm bảo 100% các công việc/dự án được thực hiện đạt các chỉ tiêu chính (KPI) về an toàn, chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

c. Đảm bảo thực hiện thành công các Dự án/ Gói thầu lớn, quan trọng: Các Gói thầu 1, 2, 6 - Dự án Bảo dưỡng tổng thể lần 5 - NMLD Dung Quất (TA5); Dự án Phân kho 85 của khách hàng Quân Đội.

d. Phấn đấu dịch vụ gia công chế tạo cơ khí xuất khẩu tăng trưởng tối thiểu 10% so với năm 2023.

e. Hoàn thiện chiến lược phát triển đến năm 2030 định hướng đến năm 2035.

f. Hoàn thành công tác tái cấu trúc.

g. Tập trung tiết giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất, hiệu suất, nâng cao hiệu quả SXKD, phấn đấu tỷ suất lợi nhuận bình quân trước thuế/doanh thu đạt tối thiểu 3%.

h. Quyết tâm tham gia vào các Dự án năng lượng tái tạo và chuỗi Dự án Lô B - Ô Môn mà Tổng công ty đã ký hợp đồng và đang triển khai.

i. Hoàn thiện Văn hóa Doanh nghiệp trên cơ sở nền tảng Văn hóa của PVN và Tổng công ty PTSC.

3. Các nhóm giải pháp trọng tâm để thực hiện mục tiêu, kế hoạch năm 2024

Để đạt được các mục tiêu đề ra như trên, trên cơ sở dự báo của thị trường, điều kiện thực tế của Công ty, PTSC Quảng Ngãi đưa ra một số nhóm giải pháp như sau:

3.1. Nhóm giải pháp liên quan đến các lĩnh vực cốt lõi của Công ty năm 2024

a. Dịch vụ căn cứ Cảng và logistics

- Tiếp tục nghiên cứu, nắm bắt nhu cầu của thị trường để giữ chân được các Khách hàng truyền thống và tăng cường công tác marketing để tìm kiếm nguồn hàng mới thay thế cho các hàng hóa hiện hữu như dăm gỗ, soda, đồng thời kết hợp với Khách hàng tìm giải pháp, phương án để xuất các mặt hàng mới qua Cảng.

- Tiếp tục phối hợp với Tổng công ty đẩy nhanh đầu tư Bến số 3 để tiếp nhận được tàu 50.000DWT và 70.000DWT giảm tải nhằm tiếp nhận hàng hóa thay Bến số 1 để chuyển đổi công năng của Bến số 1 phục vụ công tác gia công, chế tạo cơ khí xuất khẩu và tham gia vào chuỗi cung ứng cho các Dự án năng lượng tái tạo của Tổng công ty.

- Tiếp tục liên hệ kết nối, cung cấp dịch vụ đại lý cho các tàu dầu thô vào SPM, tàu vào Jetty, tàu vào các Cảng khác như Hòa Phát, DQS, Hòa Hưng,...

b. Dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành Dầu khí

Tiếp tục thực hiện chính sách hợp tác với các nhà cung cấp tàu lai dắt trong khu vực để cung cấp dịch vụ lai dắt cho các Tàu thương mại vào/rời Cảng tại Dung Quất nhằm giảm thiểu sự cạnh tranh trực tiếp với các nhà cung cấp này.

c. Dịch vụ BDSC và cung cấp vật tư thiết bị

- Đối với NMLD Dung Quất:

+ Tiếp tục tăng cường đầu tư về nguồn nhân lực, trang thiết bị, phương tiện để thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên cho Nhà máy.

+ Tổ chức triển khai và kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo thực hiện thành công các Gói thầu bảo dưỡng tổng thể lớn mà Công ty đã ký với Khách hàng.

- Đối với Nhà máy Lọc Hóa dầu Nghi Sơn, Hóa dầu Long Sơn và các Nhà máy công nghiệp khác:

+ Tiếp tục phối hợp với các Đơn vị trong nước, trong ngành, trong Tổng công ty để tham gia chào giá và cung cấp dịch vụ mà Công ty có thể mạnh cho Khách hàng.

+ Đẩy mạnh phát triển dịch vụ bảo dưỡng tổng thể cho các Nhà máy Lọc Hóa dầu, Nhà máy công nghiệp khác theo hướng quản lý đấu thầu để trở thành Tổng thầu quản lý thực hiện dự án.

+ Đầu tư nguồn lực để tập trung vào các dịch vụ BDSC có hàm lượng chất xám và kỹ thuật cao cho các Nhà máy Lọc dầu và Nhà máy Hóa dầu.

- Tích cực tìm kiếm và kết hợp với các Nhà cung cấp thiết bị gốc (OEM), các Nhà thầu lớn trên thế giới để cung cấp thiết bị, vật tư thay thế và dịch vụ đặc thù cho NMLD Dung Quất và các Nhà máy khác.

d. Dịch vụ gia công, chế tạo cơ khí

- Đối với các sản phẩm truyền thống:

+ Tiếp tục thực hiện tốt các đơn hàng cho Khách hàng hiện hữu đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ.

+ Tiếp tục tìm kiếm, chào giá gia công cho các khách hàng mới, tiềm năng.

+ Bám sát các Khách hàng liên quan đến các công trình điện khí (như LNG,...) để có cơ hội phát triển bền vững lĩnh vực dịch vụ này.

- Đối với lĩnh vực năng lượng tái tạo:

+ Tiếp tục thực hiện tốt các Dự án liên quan đến lĩnh vực này cho các đối tác như GE, các đối tác Úc.

+ Tập trung nguồn lực thực hiện công tác marketing và phát triển kinh doanh để quyết tâm cùng Tổng công ty tham gia vào chuỗi cung ứng năng lượng tái tạo (các Dự án năng lượng tái tạo mà Tổng công ty đang tham gia); từng bước đầu tư, chào giá để tham gia cung cấp các dịch vụ liên quan trong chuỗi cung ứng của Tổng công ty.

+ Nghiên cứu chuyển đổi Bến số 1 thành bãi gia công, lắp ráp module, kết cấu, thiết bị; song song đó đầu tư nâng cấp mở rộng XCK (khu 13,4ha) để tham gia sâu vào chuỗi phát triển năng lượng tái tạo của Tổng công ty.



+ Bám sát quy hoạch điện VIII (ưu tiên phát triển mạnh năng lượng tái tạo) để tham gia cung cấp dịch vụ gia công cơ khí cho các dự án nằm trong quy hoạch.

e. Dịch vụ xây lắp công nghiệp

- Tiếp tục tập trung cung cấp dịch vụ xây lắp cho các công trình tại khu vực miền Trung, Quảng Ngãi, trong đó chú trọng đến Dự án như nâng cấp mở rộng NMLD Dung Quất và các Dự án đầu tư khác của BSR, PVOIL.

- Phân đấu thi công hoàn thành tốt tuyến ống cho Dự án Phân kho 85 - giai đoạn 1 và tiếp tục triển khai ký kết Hợp đồng để thi công giai đoạn 2 cho Khách hàng Quân đội.

- Tập trung vào các khách hàng/dự án trong lĩnh vực dầu khí, điện khí, điện gió, năng lượng tái tạo ở khu vực Quảng Ngãi, các tỉnh miền Trung và những khách hàng/dự án tiềm năng, các Gói thầu trong chuỗi Dự án Lô B Ô Môn, Điện gió,... do Tổng công ty làm Tổng thầu.

- Phối hợp với Tổng công ty để chào giá, thực hiện các Dự án trên bờ tại khu vực phía Nam như các Kho xăng dầu, Nhà máy Lọc Hóa dầu, Nhà máy điện khí,...

- Phối hợp với các bên liên quan (Chủ đầu tư, Tổng công ty, Tập đoàn,...) để giải quyết triệt để các vấn đề tồn đọng của Dự án Nhà máy NLSH Bio-ethanol Dung Quất và Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1.

3.2. Nhóm giải pháp liên quan đến các mục tiêu về nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao hiệu quả

a. Về công tác đầu tư

- Tập trung triển khai đối với các dự án đầu tư XDCB gồm: Dự án đầu tư Bến số 3, Dự án Khu dịch vụ cơ khí dầu khí Dung Quất (Khu 13,4ha).

- Đẩy nhanh đầu tư các máy móc, phương tiện thiết bị chuyên sâu để phục vụ cho dịch vụ Cảng, BDSC, gia công cơ khí và xây lắp.

b. Về tăng năng suất lao động

- Tăng cường công tác giao khoán cho Bộ phận trực tiếp, đẩy mạnh công tác kaizen, hợp lý hóa, cơ giới hóa, tự động hóa và hiện đại hóa trong sản xuất để tăng năng suất lao động.

- Rà soát, bồi dưỡng và bố trí sử dụng người lao động đúng người, đúng việc để nâng cao năng suất làm việc.

c. Về khai thác hiệu quả sử dụng tài sản

- Tiếp tục marketing để cho thuê các MMTB nhàn rỗi và thanh lý các MTTB không còn nhu cầu sử dụng.

- Thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên, định kỳ để đảm bảo các MMTB luôn trong tình trạng sẵn sàng hoạt động.

d. Về tiết kiệm, chống lãng phí

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với người lao động.

- Rà soát các hạng mục có thể tiết kiệm, tiết giảm và giao chỉ tiêu cụ thể về việc tiết kiệm, tiết giảm chi phí từng hạng mục cho các Bộ phận liên quan.



e. Về đào tạo

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nội bộ, đào tạo các khóa học chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng các chứng chỉ, quy định cần thiết khi tham gia chào thầu các Dự án trong thời gian đến và nâng cao năng lực cho người lao động.

- Tích cực tham gia các khóa đào tạo do Tổng công ty tổ chức để nâng cao năng lực cho người lao động.

f. Về tái cấu trúc

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức Công ty theo hướng tinh gọn về cơ cấu tổ chức, về trách nhiệm công việc.

- Tiếp tục hoàn thiện khung năng lực phù hợp và triển khai đánh giá lại toàn bộ nguồn lực của Công ty để đào tạo, sắp xếp, luân chuyển phù hợp với năng lực của nhân sự nhằm nâng cao năng suất lao động.

g. Về số hóa và chuyển đổi số

Nâng cao năng lực quản lý về an ninh mạng; tiếp tục đầu tư và áp dụng các phần mềm thực hiện công việc hàng ngày, từng bước chuyển đổi số cho một số công việc quan trọng; mục tiêu hướng đến là số hóa và chuyển đổi số toàn diện.

3.3. Nhóm giải pháp liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững

a. Về chiến lược

Tiếp tục hoàn thiện chiến lược cho các lĩnh vực: BDSC, gia công cơ khí (đặc biệt là cơ khí xuất khẩu) và xây lắp công trình công nghiệp trên bờ.

b. Về nghiên cứu và phát triển (R&D)

Tập trung công tác R&D tại các Bộ phận theo chức năng, chuyên môn.

c. Về văn hóa doanh nghiệp

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác truyền thông và văn hóa doanh nghiệp của PVN, Tổng công ty; đồng thời hoàn thiện văn hóa Công ty cho phù hợp với đặc thù ngành nghề và vùng miền, tạo môi trường để người lao động tiếp tục cống hiến hết mình và cùng nhau xây dựng một PTSC Quảng Ngãi ngày càng phát triển, vững mạnh.

4. Đề xuất, kiến nghị

Với các nội dung báo cáo nêu trên, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Kính thưa Quý Cổ đông,

Năm 2023 là một năm đầy biến động, hậu quả từ ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 vẫn còn kéo dài, với những bất ổn do khủng hoảng kinh tế - chính trị trên thế giới đã làm ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động SXKD của nhiều doanh nghiệp trong nước, nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa, giảm quy mô sản xuất kéo theo tình trạng thất nghiệp ngày càng gia tăng. Tuy nhiên, với sự đoàn kết, sự quyết tâm, sự nỗ lực và cống hiến không mệt mỏi của toàn thể Người lao động PTSC Quảng Ngãi đã giúp Công ty chinh phục những mục tiêu đầy thử thách trong năm 2023. Chúng ta vẫn tiếp tục phát triển ổn định, duy trì công ăn việc làm, thu nhập cho toàn thể CBCNV và đạt được những kết quả đáng khích lệ. Hôm nay, Tôi thay mặt cho Ban lãnh đạo Công ty xin ghi nhận, biểu dương và chân thành cảm



ơn toàn thể người lao động trong Công ty. Đồng thời, Tôi cũng xin được gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý Cổ đông đã luôn hỗ trợ và đồng hành cùng PTSC Quảng Ngãi trong suốt một năm qua.

Năm 2024, trước những thách thức của môi trường kinh tế trong và ngoài nước, sự cạnh tranh trong các lĩnh vực dịch vụ ngày càng cao. Do vậy, để vừa đảm bảo hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra, vừa đảm bảo nâng cao năng lực cạnh tranh thì toàn thể CBCNV của PTSC Quảng Ngãi phải cùng đồng tâm, hiệp lực, trách nhiệm cao và hành động quyết liệt các nhóm công việc đã đề ra ở trên. Tôi luôn tin tưởng rằng, PTSC Quảng Ngãi nhất định sẽ hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, kế hoạch đề ra; sẽ tiếp tục thành công và bước sang giai đoạn phát triển mới bền vững hơn trong thời gian đến.

Qua đây, tôi xin kính chúc Quý Cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Kính chúc Hội nghị của chúng ta thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- BGD;
- Lưu: VT, Thư ký.

GIÁM ĐỐC



Số: /BC-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí
Quảng Ngãi PTSC

Thực hiện quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/9/2023, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ngày 16/4/2021 và Nghị quyết số 35/NQ-PTSC-ĐHĐCĐ ngày 13/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị kính báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023 và kế hoạch năm 2024 như sau:

I. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty hiện tại gồm 03 thành viên, bao gồm Chủ tịch HĐQT, 01 Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc, 01 Thành viên HĐQT không điều hành, cụ thể:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần đại diện (cổ phần)	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ (%)
1	Phạm Văn Hùng	Chủ tịch	13.558.100	20.000	45,26
2	Lê Hồng Phong	Thành viên	6.000.000	4.000	20,01
3	Nguyễn Khắc Dũng	Thành viên	9.000.000	0	30

Trong năm 2023, Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Trần Toàn, ông Dương Hùng Văn; bầu bổ sung giữ chức danh Thành viên HĐQT đối với ông Lê Hồng Phong, ông Nguyễn Khắc Dũng.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023**1. Công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh**

HĐQT đã chủ động và phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành đề ra các kịch bản, giải pháp đồng bộ, linh hoạt để hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2023 trước tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động do hậu quả nặng nề của đại dịch Covid-19 để lại, một loạt thách thức mới lại xuất hiện, bao gồm các cuộc xung đột địa chính trị, xu hướng thắt chặt tiền tệ tại các nền kinh tế lớn, tốc độ tăng trưởng giảm, thiên tai, biến đổi khí hậu,... Trong nước, mặc dù kinh tế vĩ mô duy trì ổn định nhưng tăng trưởng kinh tế gặp nhiều khó khăn, thách thức, một số động lực tăng trưởng suy giảm, hoạt động, thị

trường gặp nhiều khó khăn do đứt gãy chuỗi cung ứng, giá cả của một số nguyên vật liệu tăng cao, thiếu hụt đơn hàng,... Bên cạnh sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của HĐQT, sự hỗ trợ của Cổ đông lớn – Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, cùng với tinh thần đoàn kết, chia sẻ và trách nhiệm trong quản lý, điều hành, Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (PTSC Quảng Ngãi) đã từng bước vượt qua những khó khăn và đạt được một số kết quả như sau:

- Tổng doanh thu: 1.084,68 tỷ đồng (trong đó doanh thu từ hoạt động SXKD: 1.076,80 tỷ đồng), đạt 120,52% so với kế hoạch đề ra (900 tỷ đồng).

- Lợi nhuận trước thuế: 27,53 tỷ đồng, đạt 101,96% so với kế hoạch đề ra (27 tỷ đồng).

- Lợi nhuận sau thuế: 21,95 tỷ đồng, đạt 101,60% so với kế hoạch đề ra (21,60 tỷ đồng).

- Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN: 9,90 tỷ đồng.

- Thu nhập bình quân người lao động: 16,8 triệu đồng/người/tháng.

(Số liệu lấy theo Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, chi tiết thể hiện trong Báo cáo hoạt động SXKD và Tờ trình phân phối lợi nhuận).

Bên cạnh những kết quả đã đạt được nêu trên, PTSC Quảng Ngãi vẫn còn một số khó khăn gồm: Các tồn tại của Dự án Nhà máy NLSH Bio-Ethanol Dung Quất và Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1 vẫn chưa được giải quyết triệt để; Dự án Long Sơn gặp nhiều khó khăn và phát sinh chi phí lớn, hiện Công ty vẫn đang phối hợp với Tổng công ty và các Đơn vị thành viên PTSC để bảo vệ các phát sinh liên quan trong quá trình quyết toán Hợp đồng; Việc tìm kiếm thêm các mặt hàng mới để bù đắp doanh thu cho sản phẩm dăm gỗ, soda đã được thực hiện nhưng các mặt hàng mới gần như rất ít và cũng chưa thể bù đắp được doanh thu cho các dòng sản phẩm này.

2. Công tác bổ nhiệm nhân sự và kiện toàn cơ cấu tổ chức

- Trong năm 2023, HĐQT Công ty trình Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm Thành viên HĐQT; tổ chức bầu Chủ tịch HĐQT; xét xét chủ trương bổ nhiệm, cho thôi giữ chức vụ cán bộ quản lý chủ chốt của Công ty theo đúng quy định hiện hành. Cụ thể như sau:

+ Đã trình ĐHĐCĐ miễn nhiệm 02 Thành viên HĐQT; bầu 02 Thành viên HĐQT;

+ Đã thực hiện bầu Chủ tịch HĐQT;

+ Đã chấp thuận cho thôi giữ chức vụ Trưởng phòng An toàn Chất lượng; bổ nhiệm Trưởng phòng An toàn Chất lượng;

+ Đã thực hiện bổ nhiệm Trưởng phòng Thương mại;

+ Đã thực hiện bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty; bổ nhiệm Thư ký Công ty.

- HĐQT Công ty tiếp tục chỉ đạo việc tập trung kiện toàn và cải tiến hệ thống quản lý, sử dụng và khai thác triệt để nguồn lực phục vụ hoạt động SXKD, đặc biệt là triển khai thực hiện Dự án để đem lại hiệu quả cao nhất.



3. Công tác đầu tư

- Trong năm 2023, HĐQT Công ty đã chỉ đạo triển khai thực hiện công tác đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm phương tiện thiết bị cơ bản đáp ứng nhu cầu thực tế. Với tổng giá trị đầu tư thực hiện là 24,12 tỷ đồng và đạt 13,89% so với kế hoạch đề ra (173,68 tỷ đồng).

+ Các hạng mục đã hoàn thành đầu tư đưa vào sử dụng trong năm 2023 (tổng giá trị giải ngân là 20,92 tỷ đồng): Shelter di động; 01 SMRM sàn 3 trục; 01 máy lọc tole 4 trục; 02 Xe đầu kéo 3 trục; 01 Máy siết đai ốc 5000Nm; 01 máy siết đai ốc 10.000 Nm; 01 Gầu ngoạm 6m3; 01 Máy hàn Laser; 03 Máy phun sơn; 01 Máy vát mép.

+ Các hạng mục đang thực hiện và chuyển tiếp sang năm 2024: Khu dịch vụ cơ khí dầu khí Dung Quất (13,4ha); Xưởng gia công chế tạo thiết bị; Xe cầu bánh lốp sức nâng 200-300 tấn; Xe cầu bánh lốp sức nâng ≥ 75 tấn (01 xe).

+ Các dự án đang tạm dừng/hoãn: 01 Xe đầu kéo đặc chủng kéo hàng siêu trường, siêu trọng, sức kéo ≥ 180 tấn; Máy nén khí, vận hành bằng điện, công suất ≥ 110 KW (02 máy). Lý do: Thay đổi nhu cầu sử dụng từ Bộ phận.

4. Công tác ban hành các văn bản, quy chế quản lý doanh nghiệp

Trong năm 2023, HĐQT Công ty đã tổ chức 15 cuộc họp và phát hành 19 phiếu lấy ý kiến, ban hành tổng cộng 24 văn bản trong đó có 18 Nghị quyết, 06 Quyết định và các văn bản khác để quản lý các hoạt động của Công ty.

Ngoài ra, HĐQT đã chỉ đạo việc thực hiện công tác đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cấp mở rộng Xưởng cơ khí nhằm mục đích phục vụ kịp thời các nhu cầu công việc, tăng thêm năng lực và đón đầu các cơ hội mới; Luôn sâu sát và chỉ đạo kịp thời đối với các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Chỉ đạo thường xuyên về việc duy trì công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến toàn bộ cán bộ công nhân viên trong các Bộ phận trực thuộc Công ty.

(Kèm theo Phụ lục 1: Danh sách thống kê tham dự cuộc họp, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT năm 2023).

5. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Trong năm 2023, Công ty đã ký kết 02 giao dịch (hợp đồng) với Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và 02 giao dịch (hợp đồng) với Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa – là công ty trong đó thành viên HĐQT là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch, trong đó có 01 hợp đồng có giá trị ký kết lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông) và 03 hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (thuộc thẩm quyền chấp thuận của HĐQT). Công ty đã tiến hành các thủ tục liên quan và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định hiện hành.

(Kèm theo Phụ lục 2: Danh sách các giao dịch giữa Công ty và công ty trong đó thành viên HĐQT là người quản lý doanh nghiệp)

6. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT

- Thù lao của HĐQT Công ty năm 2023 được trả theo Nghị quyết số 35/NQ-DKQN-DHĐCĐ ngày 13/04/2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, cụ thể: mức thù lao đối với Chủ tịch HĐQT là 5.000.000 đồng/người/tháng và Thành viên HĐQT là 3.000.000 đồng/người/tháng.

- Tổng thù lao, thu nhập của HĐQT năm 2023 là 810.877.323 đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân), cụ thể cho từng thành viên như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng	TỔNG THU NHẬP (VNĐ)	Tiền lương (VNĐ)	Thù lao (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6+7+8)	(6)	(7)	(8)
I Hội đồng quản trị (giai đoạn từ 01/01/2023 đến ngày 12/4/2023)							
1	Nguyễn Trần Toàn	Chủ tịch HĐQT	3,5	17.000.000		17.000.000	
2	Phạm Văn Hùng	Thành viên HĐQT	3,5	10.200.000		10.200.000	
3	Dương Hùng Văn	Thành viên HĐQT	3,5	10.200.000		10.200.000	
II Hội đồng quản trị (giai đoạn từ ngày 13/4/2023)							
1	Phạm Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	8,5	43.000.000		43.000.000	
2	Lê Hồng Phong (*)	Thành viên HĐQT, Giám đốc	8,5	704.677.323	658.083.323	25.800.000	20.794.000
3	Nguyễn Khắc Dũng	Thành viên HĐQT	8,5	25.800.000		25.800.000	

(*): Là Thành viên HĐQT điều hành

- Chi phí hoạt động của HĐQT năm 2023: Áp dụng theo định mức của Công ty và tuân thủ quy định hiện hành.

- Đề xuất mức thù lao năm 2024 không thay đổi so với năm 2023.

7. Kết quả giám sát đối với Ban Giám đốc và Người điều hành khác

Trong năm 2023, HĐQT Công ty đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban Giám đốc và người điều hành theo đúng chức năng, thẩm quyền, phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty, cụ thể như sau:

- HĐQT Công ty thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty qua các cuộc họp trực tiếp/trực tuyến, các buổi làm việc trực tiếp của HĐQT với Công ty và hệ thống các báo cáo (Báo cáo tài chính, Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, các báo cáo kiểm tra giám sát và đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty).

- HĐQT Công ty tổ chức làm việc trực tiếp theo chuyên đề, dự án quan trọng và những vấn đề mà HĐQT xét thấy cần thiết với Người có thẩm quyền của Công ty để kịp thời đưa ra chỉ đạo về các vấn đề thuộc thẩm quyền, nhằm đảm bảo tất cả các hoạt động

trong toàn Công ty tuân thủ pháp luật, Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết, Quyết định HĐQT đã ban hành.

- Bên cạnh đó, để tăng cường công cụ hỗ trợ hiệu quả cho công tác giám sát, HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo thường xuyên rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống các định mức, các quy định của Công ty phù hợp với quy định của Nhà nước, quản trị doanh nghiệp và tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2023

Trong năm 2023, HĐQT với 03 Thành viên đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình, giám sát, chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời cho Ban Giám đốc Công ty trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu hoạt động SXKD do Đại hội đồng cổ đông giao.

HĐQT thống nhất phân công nhiệm vụ của từng Thành viên HĐQT như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Lĩnh vực phụ trách
1	Phạm Văn Hùng – Chủ tịch HĐQT	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐQT;- Chịu trách nhiệm chung cho mọi hoạt động liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty;- Thay mặt HĐQT phê duyệt các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT;- Theo dõi và đôn đốc việc thực hiện các nội dung công việc, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao và các nội dung công việc khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của HĐQT;- Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT.
2	Lê Hồng Phong – Thành viên HĐQT kiên Giám đốc	<ul style="list-style-type: none">- Chịu trách nhiệm trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, lập và xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh trình HĐQT phê duyệt;- Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT giao.
3	Nguyễn Khắc Dũng – Thành viên HĐQT	<ul style="list-style-type: none">- Chịu trách nhiệm trong công tác phát triển dịch vụ gia công chế tạo cơ khí, xây lắp và BDSC các nhà máy công nghiệp trên bờ;- Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT giao.



Đánh giá cụ thể từng thành viên HĐQT như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Kết quả đánh giá
1	Phạm Văn Hùng – Chủ tịch HĐQT	<p>Hoàn thành tốt nhiệm vụ, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành toàn bộ nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao theo kế hoạch năm, đảm bảo thời gian và chất lượng công việc; - Luôn gương mẫu, chấp hành pháp luật; quy định về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kỷ cương, kỷ luật; nội quy, quy chế của Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty; - Có phẩm chất, đạo đức tốt; lễ lới làm việc chuyên nghiệp, chuẩn mực.
2	Lê Hồng Phong – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	<p>Hoàn thành tốt nhiệm vụ, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành toàn bộ nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao theo kế hoạch năm, đảm bảo thời gian và chất lượng công việc; - Luôn gương mẫu, chấp hành pháp luật; quy định về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kỷ cương, kỷ luật; nội quy, quy chế của Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty; - Có phẩm chất, đạo đức tốt; lễ lới làm việc chuyên nghiệp, chuẩn mực.
3	Nguyễn Khắc Dũng – Thành viên HĐQT	<p>Hoàn thành tốt nhiệm vụ, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành toàn bộ nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao theo kế hoạch năm, đảm bảo thời gian và chất lượng công việc; - Luôn gương mẫu, chấp hành pháp luật; quy định về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kỷ cương, kỷ luật; nội quy, quy chế của Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty; - Có phẩm chất, đạo đức tốt; lễ lới làm việc chuyên nghiệp, chuẩn mực.

IV. NHIỆM VỤ VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2024

HĐQT chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ Kế hoạch SXKD của Công ty năm 2024 và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, như sau:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	171,42
-	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	300,00
-	Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC	%	95,19
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.000,00
-	Doanh thu hoạt động SXKD	Tỷ đồng	998,00

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
-	Doanh thu tài chính	Tỷ đồng	1,00
-	Thu nhập khác	Tỷ đồng	1,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	30,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	24,00
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế (LNST/VĐL cuối kỳ)	%	8,00
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-
7	Đầu tư XDCCB và mua sắm PTTB	Tỷ đồng	227,38
8	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	13,30

Để đạt được các chỉ tiêu nêu trên, HĐQT đề ra một số phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu năm 2024 như sau:

1. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt và sâu sát hơn nữa, cùng BGD Công ty giải quyết các vấn đề tồn đọng của Công ty trong năm 2023 và đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD của Công ty năm 2024.

2. Tiếp tục quan tâm chỉ đạo, phối hợp với các Bên liên quan để giải quyết dứt điểm các tồn đọng của Dự án Nhà máy NLSH Bio-Ethanol Dung Quất, Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1.

3. Tiếp tục quan tâm, hỗ trợ và kiến nghị Tổng công ty về công tác đầu tư để nâng cao năng lực Cảng, BDSC và gia công chế tạo xuất khẩu.

4. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý, quản trị doanh nghiệp phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty, quy định của pháp luật.

5. Giữ vững, duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống của Công ty như: dịch vụ khai thác Cảng và logistics; dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí; dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa NMLD Dung Quất; dịch vụ gia công chế tạo và xây lắp các công trình công nghiệp. Trong đó, tập trung phát triển dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa và gia công chế tạo cơ khí xuất khẩu.

6. Tiếp tục quan tâm và chỉ đạo công tác tái cấu trúc nhân sự.

7. Tiếp tục xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty, đặc biệt là nguồn nhân lực quản lý cấp cao, nguồn nhân lực quản lý cấp trung, nguồn nhân lực quản lý Dự án và nguồn nhân lực kiểm soát chất lượng.

8. Tiếp tục hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp đặc sắc PTSC được thể hiện trên các khía cạnh của Công ty như đạo đức, lối sống, tinh thần, trách nhiệm công việc, trách nhiệm xã hội, uống nước nhớ nguồn,... nhằm tạo môi trường làm việc đoàn kết, năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, nhân ái.

9. Tiếp tục quan tâm và đẩy mạnh các phong trào thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật, kết hợp với chính sách khen thưởng kỷ luật, nhằm không ngừng nâng cao năng suất lao động và hiệu quả trong công việc.

10. Thực hiện những nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông giao.



V. KẾT LUẬN

Trước những mục tiêu, cơ hội và khó khăn, thách thức trong năm 2024, HĐQT, Ban Lãnh đạo Công ty cùng với toàn thể CBCNV sẽ tiếp tục nêu cao tinh thần đoàn kết, quyết tâm, phát huy tối đa trí lực của cả tập thể để thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông năm 2024 giao và đảm bảo cho Công ty phát triển bền vững, mạnh và nhanh trong thời gian đến.

HĐQT Công ty rất mong tiếp tục được sự quan tâm ủng hộ, chỉ đạo của Ban lãnh đạo Tổng công ty và các Quý Cổ đông để giúp cho Công ty đạt được các mục tiêu, kế hoạch đề ra trong năm 2024.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của HĐQT Công ty năm 2023 và phương hướng hoạt động chủ yếu năm 2024, kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng công ty;
- TV.HĐQT; BKS;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH THỐNG KÊ THAM DỰ CUỘC HỌP, NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

I. Thống kê tham dự cuộc họp của các Thành viên HĐQT năm 2023

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số biểu họp HĐQT, Phiếu lấy ý kiến	Tỷ lệ tham dự họp/Cho ý kiến	Lý do
1	Ông Nguyễn Trần Toàn	CT. HĐQT	- 13/4/2023 (miễn nhiệm TV.HĐQT, CT.HĐQT). - 17/05/2021 (bầu lại CT.HĐQT). - 19/12/2010 (bầu CT.HĐQT lần đầu).	6/6	100%	
2	Ông Dương Hùng Văn	TV. HĐQT	- 13/4/2023 (miễn nhiệm TV.HĐQT). - 16/04/2021 (bầu lại TV HĐQT). - 19/12/2010 (bầu TV HĐQT lần đầu).	6/6	100%	
3	Ông Phạm Văn Hùng	TV. HĐQT	- 13/4/2023 (bầu CT.HĐQT lần đầu). - 15/04/2022 (bầu lại TV HĐQT). - 04/04/2012 (bầu TV HĐQT lần đầu)	34/34	100%	
4	Ông Lê Hồng Phong	TV.HĐQT kiêm Giám đốc	- Ngày 13/04/2023 (bầu TV.HĐQT lần đầu) - Ngày 31/12/2022 (bỏ nhiệm Giám đốc)	28/28	100%	
5	Ông Nguyễn Khắc Dũng	TV.HĐQT	- 13/4/2023 (bầu TV.HĐQT lần đầu).	28/28	100%	



II. Danh sách các Nghị quyết, Quyết định được HĐQT ban hành năm 2023

Stt	Ngày phát hành	Loại văn bản	Số hiệu văn bản	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	04/01/2023	Nghị quyết	02/NQ-DKQN-HĐQT	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty	100%
2	15/02/2023	Nghị quyết	08/NQ-DKQN-HĐQT	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
3	23/02/2023	Quyết định	12/QĐ-DKQN-HĐQT	Kiện toàn Tổ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án Khu Dịch vụ cơ khí dầu khí Dung Quất	100%
4	28/03/2023	Quyết định	27/QĐ-DKQN-HĐQT	Bổ nhiệm cán bộ quản lý – ông Thiều Quang Phương, Trưởng phòng Thương mại	100%
5	05/04/2023	Quyết định	32/QĐ-DKQN-HĐQT	Thôi giữ chức vụ đối với cán bộ quản lý – ông Nguyễn Thiện Đức, Trưởng phòng ATCL	100%
6	13/04/2023	Nghị quyết	38/QĐ-DKQN-HĐQT	Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty	100%
7	22/04/2023	Nghị quyết	51/QĐ-DKQN-HĐQT	Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty	100%
8	08/05/2023	Nghị quyết	56/NQ-DKQN-HĐQT	Chấp thuận việc ký kết hợp đồng với Người có liên quan (Tổng công ty PTSC)	100%
9	11/05/2023	Nghị quyết	59/NQ-DKQN-HĐQT	Bổ nhiệm Thư ký Công ty - Lê Văn Vương	100%
10	23/05/2023	Nghị quyết	63/NQ-DKQN-HĐQT	Phê duyệt dự án đầu tư Khu dịch vụ cơ khí dầu khí Dung Quất	100%
11	04/07/2023	Nghị quyết	66/NQ-DKQN-HĐQT	Thành lập Tổ thẩm định các nội dung công việc của Dự án đầu tư Khu dịch vụ cơ khí dầu khí Dung Quất thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT	100%
12	07/07/2023	Nghị quyết	69/NQ-DKQN-HĐQT	Lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023	100%

Stt	Ngày phát hành	Loại văn bản	Số hiệu văn bản	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13	07/07/2023	Quyết định	72/QĐ-DKQN-HĐQT	Phân công nhiệm vụ trong HĐQT Công ty	100%
14	14/07/2023	Nghị quyết	75/NQ-DKQN-HĐQT	Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về nội dung bổ sung chi tiết vào các mã ngành, nghề kinh doanh và hủy tư cách công ty đại chúng, hủy đăng ký giao dịch đối với chứng khoán của Công ty	100%
15	31/07/2023	Nghị quyết	85/NQ-DKQN-HĐQT	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư Khu dịch vụ cơ khí dầu khí Dung Quất	100%
16	04/08/2023	Nghị quyết	87/NQ-DKQN-HĐQT	Thông qua việc hủy nội dung Nghị quyết số 75/NQ-DKQN-HĐQT ngày 14/7/2023 và tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về nội dung bổ sung chi tiết vào các mã ngành, nghề kinh doanh của Công ty	100%
17	24/08/2023	Nghị quyết	96/ NQ-DKQN-HĐQT	Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư năm 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	100%
18	30/08/2023	Quyết định	102/QĐ-DKQN-HĐQT	Bổ nhiệm cán bộ quản lý - Nguyễn Viết Tùng, Trưởng phòng ATCL	100%
19	30/08/2023	Nghị quyết	103/ NQ-DKQN-HĐQT	Chấp thuận việc ký kết Hợp đồng với Người quan (PTSC Thanh Hóa)	100%
20	12/09/2023	Quyết định	108/QĐ-DKQN-HĐQT	Ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	100%
21	27/09/2023	Nghị quyết	118/NQ-DKQN-HĐQT	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty	100%
22	17/10/2023	Nghị quyết	125/NQ-DKQN-HĐQT	Chấp thuận việc ký kết Hợp đồng với Người có liên quan (Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC)	100%
23	02/11/2023	Nghị quyết	131/NQ-DKQN-HĐQT	Chấp thuận ký kết Hợp đồng với Người có liên quan (Trường Cao Đẳng dầu khí)	100%
24	12/12/2023	Nghị quyết	136/NQ-DKQN-HĐQT	Phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	100%



PHỤ LỤC 02

DANH SÁCH CÁC GIAO DỊCH GIỮA PTSC QUẢNG NGÃI VÀ CÔNG TY TRONG ĐÓ THÀNH VIÊN HĐQT LÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2023

STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH			Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị Quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, Tổng giá trị giao dịch				Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				Số lượng Giao dịch/Hợp đồng	Số Hợp đồng	Tổng giá trị giao dịch/Hợp đồng (Chưa VAT)	Giá trị thực hiện năm 2023 (Chưa VAT)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ	0100150577	12/03/2007	Sở KHĐT Hồ Chí Minh	Tầng 5, Tòa nhà Petrovietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.	18/04/2023	35/NQ-DKQN-ĐHĐCĐ ngày 13/04/2023	1	219-2023/PTSC-QN/MDV	1.058.788.000.000 VNĐ	Hợp đồng đang triển khai	
2	Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ	0100150577	12/03/2007	Sở KHĐT Hồ Chí Minh	Tầng 5, Tòa nhà Petrovietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.	05/05/2023	56/NQ-DKQN-HĐQT ngày 08/05/2023	1	24-2023/PTSC-QN/BDV	Hợp đồng nguyên tắc	4.803.497.000 VNĐ	
3	Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa	Công ty con của Công ty mẹ	2801448559	05/03/2013	Sở KHĐT Thanh Hóa	Thôn Nam Sơn, Xã Nghi Sơn, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	31/08/2023	103/NQ-DKQN-HĐQT ngày 30/08/2023	1	73-2023/PTSC-QN/BDV	1.682.841.425 VNĐ	1.817.468.739 VNĐ	
4	Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa	Công ty con của Công ty mẹ	2801448559	05/03/2013	Sở KHĐT Thanh Hóa	Thôn Nam Sơn, Xã Nghi Sơn, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	31/08/2023	103/NQ-DKQN-HĐQT ngày 30/08/2023	1	74-2023/PTSC-QN/BDV	3.740.400.000 VNĐ	4.039.632.000 VNĐ	



Số: /BC-DKQN-BKS

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

V/V ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí
Quảng Ngãi PTSC

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (Công ty), Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo trước Đại hội kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2024, cụ thể như sau:

PHẦN I – KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát PTSC Quảng Ngãi được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty họp lần thứ nhất ngày 19/12/2010, thông qua các lần thay đổi nhân sự theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, hiện gồm các thành viên sau:

- Bà Hồ Thị Kim Ánh - Trưởng Ban kiểm soát
(Tham gia Ban kiểm soát từ ngày 05/06/2020, được bầu Trưởng Ban kiểm soát từ ngày 03/07/2020)
- Ông Nguyễn Tấn Tinh - Kiểm soát viên
(Tham gia Ban kiểm soát từ ngày 20/03/2018)
- Bà Phan Thị Thùy Trang - Kiểm soát viên
(Tham gia Ban kiểm soát từ ngày 16/04/2021)

2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ thay mặt cổ đông giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu như sau:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, pháp luật của Nhà nước; Giám sát tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của chủ sở hữu có liên quan đến hoạt động của Công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Giám sát tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;
- Thực hiện thẩm định Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính, Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, lập Báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty;

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, Cổ đông trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại Công ty;
- Theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động đầu tư và các dự án trọng điểm mà Công ty thực hiện;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý vốn Chủ sở hữu;
- Định kỳ hàng quý lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ Công ty; Nghị quyết ĐHĐCĐ; đánh giá việc chấp hành các quy định của Pháp luật Nhà nước, của Công ty; Công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty, giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Báo cáo đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

Ban kiểm soát PTSC Quảng Ngãi đã hoàn thành kế hoạch hoạt động năm 2023 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua, các thành viên trong Ban kiểm soát chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật và đảm bảo tuân thủ đúng theo Điều lệ hoạt động của Công ty.

Trong đó, phân công công việc cụ thể và kết quả hoạt động của từng thành viên trong Ban kiểm soát như sau:

- Bà Hồ Thị Kim Ánh: Đã triển khai và hoàn thành nhiệm vụ được phân công theo đúng chức trách nhiệm vụ, bao gồm công tác phụ trách chung, lên kế hoạch tổ chức triển khai việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát theo quy định; Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát; Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát; Giám sát, đôn đốc thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát; Thẩm định, kiểm tra số liệu báo cáo quý của Ban kiểm soát, đề xuất các kiến nghị (nếu có); Phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý vốn chủ sở hữu với mục đích bảo toàn và phát triển vốn.

- Ông Nguyễn Tấn Tinh - Thành viên Ban kiểm soát: Đã triển khai và hoàn thành nhiệm vụ được giao về công tác theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, đối chiếu số liệu các báo cáo tài chính, phân tích về các chỉ tiêu tài chính, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, việc chấp hành các quy định của Pháp luật Nhà nước, tuân thủ Điều lệ của Công ty; Thực hiện báo cáo quý về kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.

- Bà Phan Thị Thùy Trang - Thành viên Ban kiểm soát: Đã triển khai và hoàn thành nhiệm vụ được giao về công tác theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, đối chiếu số liệu các báo cáo tài chính, phân tích về các chỉ tiêu tài chính, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, việc chấp hành các quy định của Pháp luật Nhà nước, tuân thủ Điều lệ của Công ty; Thực hiện báo cáo quý về kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.

4. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023

Thù lao của Ban kiểm soát năm 2023: Đối với các thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, mức thù lao là 02 triệu VNĐ/người/tháng, Trưởng Ban kiểm soát không chuyên



trách là 03 triệu VNĐ/người/tháng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên 2023.

Tổng thù lao của Ban kiểm soát năm 2023 là 48.000.000 đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân). Cụ thể cho từng thành viên như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao tháng theo NQ số 35/NQ-DKQN-ĐHĐCĐ ngày 13/04/2023 (đồng)	Tổng thù lao nhận trong năm 2023 (đồng)	Ghi chú
1	Hồ Thị Kim Ánh	Trưởng Ban	3.000.000	0	(*)
2	Phan Thị Thùy Trang	Thành viên	2.000.000	24.000.000	
3	Nguyễn Tấn Tinh	Thành viên	2.000.000	24.000.000	

(*) Từ 01/10/2020, nhân sự do cổ đông Tổng Công ty PTSC cử, giới thiệu tham gia Ban kiểm soát không nhận thù lao kiêm nhiệm tại PTSC Quảng Ngãi.

Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023: Áp dụng theo định mức của Công ty và quy định hiện hành.

5. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp, nội dung các cuộc họp của Ban kiểm soát:

- Lần 1: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát Quý 4/2022 của Ban kiểm soát.
- Lần 2: Thông qua báo cáo Ban Kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023
- Lần 3: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát Quý 1/2023 của Ban kiểm soát.
- Lần 4: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát Quý 2/2023 của Ban kiểm soát.
- Lần 5: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát Quý 3/2023 của Ban kiểm soát.

Số cuộc họp tham gia và tỷ lệ tham gia của Thành viên Ban kiểm soát như sau:

Stt	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Số cuộc họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1.	Bà Hồ Thị Kim Ánh	Trưởng BKS	5/5	100%	
2.	Ông Nguyễn Tấn Tinh	Kiểm soát viên	5/5	100%	
3.	Bà Phan Thị Thùy Trang	Kiểm soát viên	5/5	100%	

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2023

Đvt: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % thực hiện so với	
					KH năm 2023	Thực hiện năm 2022
1	Tổng Doanh thu	900,00	1.084,68	1.055,72	120,52%	102,74%
1.1	Doanh thu hoạt động SXKD	899,00	1.076,80	1.050,32	119,78%	102,52%
1.2	Doanh thu tài chính	0,50	4,84	2,68	967,11%	180,43%

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % thực hiện so với	
					KH năm 2023	Thực hiện năm 2022
1.3	Thu nhập khác	0,50	3,04	2,71	608,00%	112,18%
2	Lợi nhuận trước thuế	27,00	27,53	26,34	101,96%	104,52%
3	Lợi nhuận sau thuế	21,60	21,95	21,05	101,60%	104,23%
4	NSNN (Số đã nộp)	10,50	9,83	9,31	93,65%	105,57%
5	Đầu tư XD CB, PTTB và nâng cấp, mở rộng hệ thống công nghệ thông tin (số giải ngân)	173,68	23,64	12,95	13,61%	182,51%

Tổng Doanh thu thực hiện năm 2023 là 1.084,68 tỷ đồng, vượt 20,52% so với kế hoạch năm 2023, vượt 2,74% so với thực hiện năm 2022.

Lợi nhuận trước thuế là 27,53 tỷ đồng, vượt 1,96% so với kế hoạch năm 2023, vượt 4,52% so với thực hiện năm 2022.

Nộp Ngân sách nhà nước đã thực hiện trong năm 2023 là 9,83 tỷ đồng.

Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, phương tiện thiết bị và nâng cấp, mở rộng hệ thống công nghệ thông tin của năm 2023 đã giải ngân là 23,64 tỷ đồng.

Nhìn chung trong năm 2023, PTSC Quảng Ngãi thực hiện vượt chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận so với kế hoạch đề ra.

2. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, quản lý, sử dụng vốn

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2023	31/12/2022	Biến động
			(1)	(2)	(1)-(2)
I	Quy mô tài sản		961.067	909.145	51.922
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	674.151	597.491	76.660
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	286.916	311.654	(24.738)
II	Cơ cấu tài sản	%			
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	"	70,15%	65,72%	4,43%
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	"	29,85%	34,28%	-4,43%
III	Cơ cấu nguồn vốn	%			
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	"	84,66%	86,20%	-1,54%
2	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	"	15,34%	13,80%	1,54%
IV	Chỉ số khả năng thanh toán	Lần			
1	Khả năng thanh toán hiện hành	"	1,48	1,41	0,08
2	Khả năng thanh toán nhanh	"	1,01	0,83	0,17
V	Tỷ suất lợi nhuận	%	Năm 2023	Năm 2022	Biến động
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	"	2,35%	2,39%	-0,04%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	"	16,08%	18,32%	-2,23%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	"	2,02%	1,99%	0,03%

VI	Tình hình lưu chuyển tiền tệ		Năm 2023	Năm 2022	Biến động
	Tổng lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động (1+2+3)	Tr.đồng	133.782	(1.150)	134.932
1	Dòng tiền thuần từ hoạt động sxkd	Tr.đồng	143.154	16.578	126.576
2	Dòng tiền thuần từ hoạt động đầu tư	Tr.đồng	(9.372)	(17.728)	8.356
3	Dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính	Tr.đồng	-	-	-

2.1 Cơ cấu tài sản:

Tại ngày 31/12/2023, Tổng tài sản của PTSC Quảng Ngãi là 961.067 triệu đồng, tăng 51.922 triệu đồng, tương đương tăng 5,71% so với đầu năm. Trong đó, tỷ trọng tài sản ngắn hạn trên Tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2023 có sự dịch chuyển tăng 4,43% so với thời điểm 31/12/2022. Nguyên nhân chính do tập trung tài sản ngắn hạn phục vụ nhu cầu SXKD, chủ yếu là phải thu ngắn hạn chiếm 27,83% và hàng tồn kho chiếm 22,59% Tổng tài sản. Đồng thời, tỷ trọng Tài sản dài hạn trên Tổng tài sản đang ở mức 29,85% tại thời điểm 31/12/2023 thể hiện cơ cấu tài sản của Công ty đang tập trung lớn ở một số tài sản ngắn hạn có tính thanh khoản thấp, điều này có thể dẫn đến rủi ro tiềm tàng vốn bị chiếm dụng, khó quay vòng nhanh để tham gia vào hoạt động SXKD và tạo ra nguồn thu cho Công ty.

2.2 Cơ cấu nguồn vốn:

Tại ngày 31/12/2023, tỷ lệ nợ phải trả trên tổng nguồn vốn có xu hướng giảm nhẹ so với thời điểm 31/12/2022 (giảm từ 86,20% xuống 84,66%) do Vốn chủ sở hữu tăng nhờ lỗ lũy kế tiếp tục được bù đắp từ lợi nhuận trong năm 2023, xu hướng này sẽ được duy trì trong năm tới nếu Công ty tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh cùng với nỗ lực hoàn thiện công tác bàn giao toàn bộ Dự án Bio-Ethanol Dung Quất.

2.3 Chỉ số khả năng thanh toán:

Tại ngày 31/12/2023, các chỉ số thanh toán có xu hướng tăng và lớn hơn 1 cho thấy khả năng thanh toán công nợ đến hạn của Công ty đã được cải thiện tích cực và đảm bảo.

2.4 Tỷ suất lợi nhuận:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản bình quân trong năm 2023 đạt 2,35%, giảm nhẹ 0,04% so với cùng kỳ 2022 do Lợi nhuận sau thuế tăng 4,23% trong khi Tổng tài sản bình quân tăng 6,15% so với cùng kỳ năm 2022.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) trong năm 2023 đạt 16,08%, giảm 2,23% so với cùng kỳ 2022. Chỉ số này giảm so với cùng kỳ do vốn chủ sở hữu bình quân tăng nhờ lỗ lũy kế của các năm trước tiếp tục được bù đắp từ lợi nhuận đạt được trong năm 2023, dự kiến vốn chủ sở hữu tiếp tục tăng trong các Quý tiếp theo và PTSC Quảng Ngãi cũng đang nỗ lực hoàn thiện công tác bàn giao toàn bộ dự án Bio-Ethanol Dung Quất.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Tổng doanh thu trong năm 2023 đạt 2,02%, tăng nhẹ 0,03% so với cùng kỳ 2022. Kết quả đạt được ở mức thấp hơn so với chỉ tiêu tỷ suất sinh lợi theo kế hoạch tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2023 đã đặt ra (tỷ suất sinh lợi theo kế hoạch năm là 2,40%).

2.5 Tình hình công nợ:

- Số dư công nợ phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2023 là 267.501 triệu đồng, giảm 32.853 triệu đồng, tương ứng giảm 10,94% so với tại thời điểm 31/12/2022. Chủ yếu do giảm nợ phải thu khách hàng và phải thu ngắn hạn khác (các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược và doanh thu trích trước các dự án), giá trị tại ngày 31/12/2023 lần lượt là 211.868 triệu đồng và 28.341 triệu đồng, chiếm 79,20% và 10,59% tổng nợ phải thu ngắn hạn. Nợ phải thu khách hàng quá hạn tại thời điểm 31/12/2023 là 2.395 triệu đồng (không biến động so với các kỳ

trước) và đã được trích lập dự phòng 100%. Thời gian thu hồi công nợ khách hàng bình quân là 2,55 tháng (tương ứng 76,62 ngày).

- Số dư công nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2023 là 813.649 triệu đồng, tăng 29.975 triệu đồng, tương ứng tăng 3,82% so với tại thời điểm 31/12/2022. Tập trung chủ yếu ở các khoản công nợ: 1/Nợ phải trả nội bộ (phải trả Tổng công ty PTSC) giá trị là 389.207 triệu đồng (chiếm 47,83% tổng nợ phải trả), gồm: nợ phải trả ngắn hạn là 30.315 triệu đồng, không thay đổi so với tại thời điểm 31/12/2022 (các khoản phát sinh trong quá trình hoạt động SXKD và thực hiện dự án); nợ phải trả dài hạn là 358.892 triệu đồng đã phát sinh nhiều năm qua, chưa thanh toán được cho Tổng công ty PTSC do Công ty chưa đủ nguồn lực tài chính. 2/Phải trả người bán là 254.324 triệu đồng (chiếm 31,26% tổng nợ phải trả), tăng 23.405 triệu đồng so với tại thời điểm 31/12/2022. 3/Người mua trả trước là 96.373 triệu đồng (chiếm 11,84% tổng nợ phải trả), tăng 5.916 triệu đồng so với tại thời điểm 31/12/2022. Công ty có thời gian trả nợ người bán bình quân là 2,95 tháng (tương ứng 88,62 ngày).

Nhìn chung, Công ty có thời gian thu hồi công nợ khách hàng gần tương đương thời gian trả nợ nhà cung cấp, không phát sinh thêm nợ quá hạn của khách hàng mới phải trích lập dự phòng khó đòi trong năm 2023. Tuy nhiên, thời gian thu hồi công nợ khách hàng tương đối chậm sẽ ảnh hưởng đến dòng tiền phục vụ hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó hiện vẫn tồn đọng các khoản công nợ quá hạn đã trích lập dự phòng 100% kéo dài qua nhiều kỳ. Đề nghị Công ty đề xuất xử lý theo đúng quy định đối với các khoản công nợ không có khả năng thu hồi và tăng cường công tác quản lý, bám sát, đốc thúc khách hàng trả nợ để đảm bảo thu hồi công nợ tốt nhất và bảo toàn vốn cho Công ty.

2.6 Tình hình lưu chuyển tiền tệ:

Số dư tiền tại ngày 31/12/2023 là 183.967 triệu đồng, tăng 134.464 triệu đồng so với tại thời điểm 31/12/2022, chủ yếu khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền là 177.567 triệu đồng, tăng 134.464 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2022. Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 1 năm giá trị 6.400 triệu đồng, không biến động so với thời điểm 31/12/2022.

Tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ như sau:

- Dòng tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh là 143.154 triệu đồng (cùng kỳ năm 2022 là 16.578 triệu đồng) chủ yếu do Công ty đã thu hồi được công nợ phải thu đáng kể nhờ hoàn thành công tác nghiệm thu, thanh toán của một số Đơn hàng, Dự án và nhận tiền ứng trước của khách hàng trong khi chưa phải chi tiền thanh toán cho nhà cung cấp tương ứng.

- Dòng tiền từ hoạt động đầu tư là âm 9.372 triệu đồng. Trong đó, chi đầu tư trong kỳ là 10.213 triệu đồng và tiền thu từ lãi tiền gửi là 841 triệu đồng.

-Dòng tiền từ hoạt động tài chính: Trong năm 2023, Công ty có phát sinh khoản vay ngắn hạn 26.687 triệu đồng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (giải ngân và tất toán trong Quý I/2023).

Như vậy, hoạt động kinh doanh chính của Công ty đã tạo ra được dòng tiền dương để đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư phát sinh và phục vụ sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, Công ty vẫn phải vay ngắn hạn để tài trợ kinh doanh do tình hình tài chính còn khó khăn, vốn vẫn bị chiếm dụng ở các khoản phải thu và hàng tồn kho. Công ty cần có kế hoạch kiểm soát, cân đối thu chi để đảm bảo dòng tiền kinh doanh.

3. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị

Trong năm 2023, PTSC Quảng Ngãi đã triển khai thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản và máy móc thiết bị đáp ứng nhu cầu thực tế, cụ thể như sau:

3.1 Công trình đầu tư xây dựng cơ bản

3.1.1 Dự án chuyển tiếp:



- Khu Dịch vụ cơ khí Dầu khí Dung Quất (chuyển tiếp từ năm 2019): Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn Nhà thầu, hiện đang lập hồ sơ mời thầu cho các Gói tư vấn để trình phê duyệt.

- Dự án nhà kho, nhà để xe cơ giới: Tạm dừng đầu tư, chuyển sang năm 2024 theo Nghị quyết số 96/NQ-DKQN-HĐQT ngày 24/08/2023 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2023.

3.1.2 Dự án trong kế hoạch năm 2023:

- Dự án 02 Shelter di động: Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.
- Xưởng gia công chế tạo thiết bị: Hạng mục bổ sung mới theo Nghị quyết số 96/NQ-DKQN-HĐQT ngày 24/08/2023 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2023. Hiện đang triển khai các công việc thuộc giai đoạn chuẩn bị Dự án.

3.2 Dự án đầu tư Phương tiện thiết bị

3.2.1 Dự án chuyển tiếp (2022):

- Dự án đầu tư sơ mi romooc sàn 3 trục: Đã hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng.
- Máy lốc tole 4 trục tạo hình, max 50mm: Đã giao hàng và nghiệm thu.
- Dự án đầu tư Xe đầu kéo 3 trục: Đã giao hàng và nghiệm thu.

3.2.2 Dự án trong kế hoạch năm 2023:

- Máy siết đai ốc thủy lực, lực siết khoảng 5.000 Nm; Máy siết đai ốc thủy lực, lực siết khoảng 10.000 Nm: Đã giao hàng và nghiệm thu.

- Máy phay CNC 3 trục, hành trình XYZ 2100x870x750 mm: Dừng đầu tư theo Nghị quyết số 96/NQ-DKQN-HĐQT ngày 24/08/2023 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2023.

- Xe cầu bánh lốp sức nâng 200-300 tấn: Hiện đang khảo sát giá để tính tổng mức đầu tư và hoàn thiện báo cáo nghiên cứu khả thi trình phê duyệt.

- Xe cầu bánh lốp sức nâng ≥ 75 tấn: Đã mở thầu ngày 25/12/2023.

- Gàu 6m³ làm hàng rời: Đã giao hàng và nghiệm thu.

- Xe đầu kéo đặc chủng kéo hàng siêu trường, siêu trọng sức kéo ≥ 180 tấn: Đã đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu, tuy nhiên hiện đang tạm dừng/hoãn do thay đổi nhu cầu.

- Máy hàn laser, công suất 2KW (01 máy): Đã giao hàng và nghiệm thu.

- Máy nén khí, vận hành bằng điện, công suất ≥ 110 KW (02 máy): Dừng đầu tư do thay đổi phạm vi, mục tiêu đầu tư.

- Máy vát mép thép tấm, chiều dày max 40mm (01 máy): Cuối năm 2023 đã ký Hợp đồng với Nhà thầu và triển khai các bước tiếp theo để giao hàng.

- Máy phun sơn (03 cái): Đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Nâng cấp, mở rộng hệ thống công nghệ thông tin (gồm nhiều hạng mục thiết bị, hệ thống, phần mềm... riêng lẻ, thực hiện đầu tư theo nhu cầu SXKD thực tế): PTSC Quảng Ngãi tiếp tục triển khai thực hiện các Hợp đồng phần mềm đã được ký kết trong năm 2022 và 2023, đồng thời tùy theo nhu cầu thực tế và sự cần thiết, Công ty sẽ triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời và hiệu quả.

4. Công tác chấp hành, tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành

Công ty thực hiện chấp hành nghiêm và tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành.

5. Kết quả kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty

PTSC Quảng Ngãi đã xây dựng hệ thống chính sách, quy định, quy trình trong đó có chứa đựng các cơ chế kiểm soát và quản lý rủi ro. Xây dựng hệ thống quản lý Chất lượng –



An toàn – Sức khỏe – Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 9001, 14001 và 45001 định hướng nâng cao hiệu suất an toàn và hiệu quả lao động. Các hệ thống này được thực thi đã tạo điều kiện cho cơ chế kiểm soát và quản lý rủi ro được vận hành một cách hữu hiệu.

Các chính sách, quy định, quy trình của Công ty được rà soát, cập nhật định kỳ theo quy định hiện hành của Pháp luật nhằm đảm bảo phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro có thể xảy ra.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2023, kết thúc ngày 31/12/2023 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được thực hiện kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty và chấp nhận toàn phần.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Qua công tác kiểm tra giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động quản lý điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc và bộ máy quản lý điều hành Công ty trong năm 2023 đã tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, các quy định pháp luật có liên quan và các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tổng công ty PTSC.

Trong năm 2023, HĐQT thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các nghị quyết/quyết định đã ban hành và giám sát tình hình hoạt động của Công ty. HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm trong quản lý Công ty, tích cực chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Giám đốc, Ban Kiểm soát, các Tổ chức Chính trị - Xã hội của Công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Trong công tác quản lý điều hành, Giám đốc Công ty luôn làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm, có sự chủ động và thận trọng cần thiết nhằm đưa Công ty từng bước phát triển ổn định hơn, mạnh hơn, bền vững hơn. Ban Giám đốc đã tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Công ty, giúp Công ty đạt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh vượt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận đề ra.

V. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ, phối hợp trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, phối hợp trong việc xây dựng các Quy chế quản lý nội bộ.

Hội đồng quản trị và Giám đốc đã tạo điều kiện cung cấp thông tin để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Các báo cáo của Ban kiểm soát liên quan đến Công ty đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty.



Đối với các cổ đông: Ban kiểm soát luôn phối hợp với các Cổ đông trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Trong năm, Ban kiểm soát không nhận được yêu cầu hoặc khiếu nại nào của cổ đông liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

VI. BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY, CÔNG TY CON, CÔNG TY KHÁC DO CÔNG TY NẮM GIỮ TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Việc thực hiện giao dịch giữa PTSC Quảng Ngãi với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của các đối tượng này; giao dịch với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của PTSC Quảng Ngãi là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch tuân thủ đúng theo quy định của Pháp luật hiện hành, các giao dịch phát sinh được trình cấp có thẩm quyền xem xét và chấp thuận trước khi thực hiện. Công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đầy đủ theo quy định đối với các giao dịch nêu trên.

Trong 2023, có 01 Hợp đồng ký kết giữa PTSC Quảng Ngãi với Tổng công ty PTSC (Công ty mà thành viên Hội đồng quản trị của PTSC Quảng Ngãi là người quản lý doanh nghiệp) thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ và đã được ĐHĐCĐ chấp thuận theo Nghị quyết 35/NQ-DKQN-ĐHĐCĐ ngày 13/04/2023. Các hợp đồng, giao dịch ký kết mới giữa PTSC Quảng Ngãi với các đối tượng còn lại thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị và đã được Hội đồng quản trị chấp thuận.

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo của Hội đồng quản trị tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; Kính đề nghị Đại hội phê chuẩn Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty.

Trong quá trình hoạt động của Công ty, Công ty cần đề cao hơn nữa công tác cập nhật những thay đổi trong chính sách và quy định của Pháp luật để thường xuyên rà soát, sửa đổi các Quy định, Quy chế nội bộ kịp thời và nhất quán theo Pháp luật hiện hành. Tăng cường công tác quản lý công nợ, tài sản, quản trị dòng tiền, quản trị doanh thu – chi phí để gia tăng năng lực tài chính, bảo toàn vốn và tăng hiệu quả hoạt động cho Công ty.

Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát Công ty hiện nay hoạt động dưới hình thức kiêm nhiệm, ảnh hưởng hạn chế đến việc tham gia vào công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát mong Hội đồng quản trị và Ban giám đốc phối hợp chặt chẽ hơn nữa với Ban kiểm soát trong vấn đề Quản trị Công ty, tiếp tục tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát được tiếp cận đầy đủ thông tin nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát và cảnh báo sớm những rủi ro có thể xảy ra trong quá trình hoạt động kinh doanh.

PHẦN II - KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2024

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 giao, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước; Giám sát tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của chủ sở hữu có liên quan đến hoạt động của Công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.



- Thực hiện thẩm định Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính, Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, lập Báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty;

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động đầu tư và các dự án trọng điểm mà Công ty thực hiện.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.

- Rà soát, đánh giá về giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, người điều hành doanh nghiệp và các bên có liên quan.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, Cổ đông trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại Công ty.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý vốn Chủ sở hữu.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban kiểm soát năm 2024.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban GD;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, PTTT, (02b).

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Số: /TTr-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc thù lao và chi phí hoạt động của
Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí
Quảng Ngãi PTSC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/9/2023;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC,

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện thù lao, chi phí hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (PTSC Quảng Ngãi) như sau:

I. Tình hình thực hiện thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2023

Căn cứ kế hoạch mức thù lao và chi phí hoạt động của Thành viên HĐQT và BKS năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua tại Nghị quyết số 35/NQ-DKQN-ĐHĐCĐ ngày 13/4/2023, PTSC Quảng Ngãi kính báo cáo tình hình thực hiện tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2023 như sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT, BKS bình quân năm 2023

- Số lượng Thành viên HĐQT: 03 người.

Trong đó: có 01 người là Thành viên HĐQT điều hành (kiêm nhiệm).

- Số lượng Kiểm soát viên: 03 người.

2. Thù lao, tiền lương, phụ cấp của HĐQT, BKS

Mức thù lao, tiền lương và phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2023 của PTSC Quảng Ngãi được thể hiện chi tiết tại các Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, BKS.

Quy tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS được PTSC Quảng Ngãi xác định phù hợp với quy định hiện hành, Quy chế tiền lương của Công ty.

II. Kế hoạch thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024

1. Căn cứ để xây dựng Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024

- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC.

- Quy chế tiền lương và các Quy định nội bộ của PTSC Quảng Ngãi.

2. Thù lao của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên không chuyên trách (kiêm nhiệm) năm 2024

- Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng (Nhân sự do Tổng công ty PTSC đề cử, giới thiệu và chi trả thù lao kiêm nhiệm)
- Kiểm soát viên : 2.000.000 đồng/người/tháng

Mức thù lao nêu trên là phù hợp với quy định và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của PTSC Quảng Ngãi.

3. Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024: Chi phí công vụ (gồm chi phí đi lại, ăn, nghỉ thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định nội bộ của Công ty.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung nêu trên.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TK Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí
Quảng Ngãi PTSC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (PTSC Quảng
Ngãi) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/9/2023;

Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị PTSC
Quảng Ngãi ngày 16/4/2021,

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài
chính năm 2023 của PTSC Quảng Ngãi đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm
toán Deloitte Việt Nam như đính kèm.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV.HĐQT;
- Ban KS;
- Lưu: VT, TK Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Tài liệu gửi kèm:

- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được
kiểm toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

Lô 4H, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Lê Hồng Phong

Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 24



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

Lô 4H, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Lê Hồng Phong
Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Văn Hùng	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 13 tháng 4 năm 2023)
Ông Nguyễn Trần Toàn	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 13 tháng 4 năm 2023)
Ông Lê Hồng Phong	Thành viên (bổ nhiệm ngày 13 tháng 4 năm 2023)
Ông Nguyễn Khắc Dũng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 13 tháng 4 năm 2023)
Ông Dương Hùng Văn	Thành viên (miễn nhiệm ngày 13 tháng 4 năm 2023)

Ban Giám đốc

Ông Lê Hồng Phong	Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Chính	Phó Giám đốc
Ông Ngô Tấn Quảng	Phó Giám đốc

Ban Kiểm soát

Bà Hồ Thị Kim Ánh	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Nguyễn Tấn Tĩnh	Thành viên
Bà Phan Thị Thùy Trang	Thành viên

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

Lô 4H, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Lê Hồng Phong

Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

Lê Hồng Phong

Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2024

00
NH
T
M
10
T
TP



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2024, từ trang 04 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên


Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.


Nguyễn Thị Thu Sang
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1144-2023-001-1

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH
KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 26 tháng 3 năm 2024

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam



Nguyễn Thanh Toàn
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 4572-2023-001-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		674.151.295.539	597.491.050.642
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	177.567.161.993	43.103.589.578
1. Tiền	111		127.567.161.993	43.103.589.578
2. Các khoản tương đương tiền	112		50.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		6.400.000.000	6.400.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	6.400.000.000	6.400.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		267.500.757.430	300.354.237.775
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	211.868.007.294	246.496.260.741
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	29.686.344.373	17.058.419.465
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	28.341.361.275	39.194.513.081
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(2.394.955.512)	(2.394.955.512)
IV. Hàng tồn kho	140	9	217.119.755.318	242.904.454.226
1. Hàng tồn kho	141		217.119.755.318	242.904.454.226
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.563.620.798	4.728.769.063
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	2.694.768.738	2.457.053.587
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.868.852.060	2.271.715.476
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		286.915.589.344	311.654.056.278
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		13.516.550.273	13.516.550.273
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	13.516.550.273	13.516.550.273
II. Tài sản cố định	220		166.561.490.002	193.214.787.202
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	164.796.994.807	191.030.799.339
- Nguyên giá	222		900.475.547.006	880.451.449.194
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(735.678.552.199)	(689.420.649.855)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	1.764.495.195	2.183.987.863
- Nguyên giá	228		5.695.036.029	5.343.161.029
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.930.540.834)	(3.159.173.166)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		83.479.808.106	87.272.484.025
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	13	69.815.950.708	69.815.950.708
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	13.663.857.398	17.456.533.317
IV. Tài sản dài hạn khác	260		23.357.740.963	17.650.234.778
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	23.357.740.963	17.650.234.778
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		961.066.884.883	909.145.106.920

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		813.649.043.417	783.673.728.802
I. Nợ ngắn hạn	310		454.665.756.048	424.658.302.549
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	254.323.631.442	230.919.052.441
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	96.373.422.417	90.457.894.567
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	3.188.004.900	3.120.707.759
4. Phải trả người lao động	314		6.532.647.903	5.666.756.404
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	41.127.160.694	38.296.918.962
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	659.579.292
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	53.120.888.692	55.537.393.124
II. Nợ dài hạn	330		358.983.287.369	359.015.426.253
1. Phải trả dài hạn khác	337	19	358.891.628.649	358.891.628.649
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		91.658.720	123.797.604
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		147.417.841.466	125.471.378.118
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	147.417.841.466	125.471.378.118
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		300.000.000.000	300.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.707.250.551	4.707.250.551
3. Lỗi lũy kế	421		(157.289.409.085)	(179.235.872.433)
- Lỗi lũy kế đến cuối năm trước	421a		(179.235.872.433)	(200.290.821.273)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		21.946.463.348	21.054.948.840
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		961.066.884.883	909.145.106.920

Hồ Vũ Duy
Người lập biểu

Trịnh Lương Một
Kế toán trưởng

Lê Hồng Phong
Giám đốc
Ngày 26 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết		Năm nay	Năm trước
	Mã số	minh		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	1.076.797.644.263	1.050.324.460.876
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10		1.076.797.644.263	1.050.324.460.876
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	1.011.351.941.894	987.801.765.941
4. Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20		65.445.702.369	62.522.694.935
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	4.835.559.198	2.681.773.726
6. Chi phí tài chính	22		2.263.220.401	2.440.007.228
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		173.033.669	531.713.508
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	42.210.941.403	38.918.485.253
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)	30		25.807.099.763	23.845.976.180
9. Thu nhập khác	31		3.044.051.400	2.711.444.131
10. Chi phí khác	32		1.322.490.123	218.542.623
11. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1.721.561.277	2.492.901.508
12. Lợi nhuận trước thuế (50=30+40)	50		27.528.661.040	26.338.877.688
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	28	5.614.336.576	5.113.306.218
14. (Thu nhập)/Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	28	(32.138.884)	170.622.630
15. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51-52)	60		21.946.463.348	21.054.948.840
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	732	702

Hồ Vũ Duy
Người lập biểuTrịnh Lương Một
Kế toán trưởngLê Hồng Phong
Giám đốc
Ngày 26 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

2500
H NH
TY
EM T
LOI
ET
TP.1

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	27.528.661.040	26.338.877.688
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	49.704.156.760	51.268.826.224
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(915.955.184)	(287.820.112)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(765.160.641)	(449.665.001)
Chi phí lãi vay	06	173.033.669	531.713.508
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	75.724.735.644	77.401.932.307
Thay đổi các khoản phải thu	09	32.349.003.854	(60.963.999.597)
Thay đổi hàng tồn kho	10	25.784.698.908	(30.014.626.090)
Thay đổi các khoản phải trả	11	21.080.008.179	31.956.810.515
Thay đổi chi phí trả trước	12	(5.945.221.336)	2.351.864.976
Tiền lãi vay đã trả	14	(173.033.669)	(531.713.508)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(5.666.063.675)	(3.622.335.359)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	143.154.127.905	16.577.933.244
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(10.213.126.300)	(18.177.454.836)
2. Tiền thu lãi tiền gửi	27	841.170.505	449.900.796
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(9.371.955.795)	(17.727.554.040)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30)	50	133.782.172.110	(1.149.620.796)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	43.103.589.578	44.179.913.151
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	681.400.305	73.297.223
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	177.567.161.993	43.103.589.578

Hồ Vũ Duy
 Người lập biểu

Trịnh Lương Một
 Kế toán trưởng

Lê Hồng Phong
 Giám đốc
 Ngày 26 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4300351623 ngày 27 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi cấp, và giấy phép điều chỉnh.

Cổ đông chính và là Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là “Tổng Công ty PTSC”).

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch qua hệ thống giao dịch Upcom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là “PQN”.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 669 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 757 nhân viên).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh, vận chuyển các sản phẩm dầu khí, bốc dỡ, vận chuyển, giao nhận thiết bị, hàng hóa; gia công lắp ráp, chế tạo các cấu kiện, thiết bị công trình dầu khí, bảo dưỡng hoán cải các phương tiện nổi; khai thác cảng biển, cung ứng vật tư thiết bị các công trình dầu khí; dịch vụ đại lý tàu biển, cung ứng tàu biển, môi giới hàng hải; kinh doanh tàu lai kéo; dịch vụ thuê tàu; dịch vụ khảo sát địa vật lý, địa chất công trình; xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp (nhà xưởng sản xuất, công trình phụ trợ, công trình kỹ thuật phụ, thuộc nhà kho, công trình giao thông (cầu, đường, đê kè, bến cảng, san lấp mặt bằng và công trình cấp thoát nước); chế tạo và lắp đặt các bể chứa xăng dầu, khí hóa lỏng và các loại đường ống dẫn dầu, dầu khí và cung cấp dịch vụ đại lý hải quan, dịch vụ khai thuế hải quan.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Đối với hoạt động xây dựng các công trình, chế tạo và lắp đặt, chu kỳ sản xuất, kinh doanh của Công ty tương ứng theo thời gian thực hiện hợp đồng, tùy theo từng dự án, thường là trong thời gian từ 12 đến 24 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.



Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.



Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng và vật kiến trúc	5 - 40
Máy móc và thiết bị	5 - 20
Phương tiện vận tải	6 - 30
Thiết bị văn phòng	3 - 10
Tài sản khác	4

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán. Các chi phí trả trước bao gồm chi phí mua bảo hiểm trả trước, các chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và chi phí trả trước khác.

Chi phí mua bảo hiểm trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian bảo hiểm.

Các chi phí sửa chữa, bảo dưỡng được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian từ hai năm đến ba năm.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ xuất dùng được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

125
HI
NG
KIỂM
ĐI
T



Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

0-00
HÀN
Y TN
TOÁN
IT
NAI
HỒ C



Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	56.848.599	174.481.970
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	127.510.313.394	42.929.107.608
Các khoản tương đương tiền (*)	50.000.000.000	-
	177.567.161.993	43.103.589.578

(*) Các khoản tương đương tiền bao gồm khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc từ 1 đến 2 tháng và được hưởng lãi suất từ 1,6%/năm đến 3%/năm.

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 năm sẽ đáo hạn ngày 01 tháng 9 năm 2024 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi với lãi suất 5,2%/năm (2022: 4,7%/năm).

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Phải thu khách hàng là các bên thứ ba		
Công ty TNHH Hệ thống Điện GE Việt Nam	26.230.276.719	29.079.843.417
Baltec IES Pty Ltd	30.836.355.323	10.713.013.657
EGL Waste Services Pty Ltd	-	23.291.802.936
Khách hàng khác	53.699.649.192	48.477.675.095
b. Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	101.101.726.060	134.933.925.636
	211.868.007.294	246.496.260.741

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Trả trước cho người bán ngắn hạn là các bên thứ ba		
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông	8.006.087.689	8.006.087.689
Công ty TNHH Phát triển Kỹ thuật và Dịch vụ Quang Minh	3.878.050.055	-
Công ty TNHH Tự Động Hóa và Hệ thống điều khiển Tích Hợp	7.175.146.413	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dầu khí Bình Chuẩn	-	3.794.025.076
Các khách hàng khác	10.520.377.254	4.955.785.986
b. Trả trước cho người bán ngắn hạn là các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	106.682.962	302.520.714
	29.686.344.373	17.058.419.465

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Phải thu theo hợp đồng xây dựng	13.709.646.986	20.768.621.261
Các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	12.884.582.978	9.484.582.978
Đối tượng khác	825.064.008	11.284.038.283
Phải thu khác	14.631.714.289	18.425.891.820
Ký cược, ký quỹ	13.807.805.489	16.019.753.360
Đối tượng khác	823.908.800	2.406.138.460
	28.341.361.275	39.194.513.081
b. Dài hạn		
Ký cược, ký quỹ	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty Cổ Phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông (*)	11.516.550.273	11.516.550.273
	13.516.550.273	13.516.550.273



(*) Phải thu khác từ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn Thông (“Elcom”) thể hiện số tiền mà Công ty đã chi hộ cho Elcom trong quá trình thực hiện dự án Nhà máy Bio-fuels Ethanol (“Bio Ethanol”). Khi dự án Bio Ethanol được quyết toán với chủ đầu tư, khoản phải thu này sẽ được bù trừ với giá trị phần khối lượng công việc lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 21.542.185.474 đồng (xem Thuyết minh số 18 bên dưới) mà Elcom thực hiện cho dự án này dưới hình thức hợp đồng nhà thầu phụ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Elcom và Công ty chưa hoàn thành việc quyết toán giá trị khối lượng công việc thực hiện với chủ đầu tư.

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND Giá gốc	VND Dự phòng	VND Giá gốc	VND Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	51.651.208.537	-	50.122.286.602	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	165.468.546.781	-	192.782.167.624	-
	217.119.755.318	-	242.904.454.226	-

(*) Chi tiết của chi phí sản xuất kinh doanh dở dang như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú	7.320.813.850	6.016.141.164
Dự án Gia công GE Dolna Odra	46.646.412.811	55.348.141.946
Dự án kho chứa LNG Thị Vải	-	25.844.551.459
Dự án Gia công kết cấu thép cho Baltec IES (8800)	15.642.396.878	25.370.779.019
Dự án Lọc hóa dầu Long Sơn	87.068.835.922	56.823.822.166
Các dự án khác	8.790.087.320	23.378.731.870
	165.468.546.781	192.782.167.624

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Chi phí mua bảo hiểm	1.381.774.081	1.493.088.830
Chi phí sửa chữa bảo dưỡng	102.805.854	193.079.248
Công cụ dụng cụ và chi phí khác	1.210.188.803	770.885.509
	2.694.768.738	2.457.053.587
b. Dài hạn		
Duy tu, nạo vét Bến số 1,2 - Cảng Dung Quất	-	59.148.434
Sửa chữa, cải tạo xưởng cơ khí, văn phòng	3.784.316.003	2.466.370.420
Công cụ dụng cụ và chi phí khác	19.573.424.960	15.124.715.924
	23.357.740.963	17.650.234.778

2501
H N
G T
M
LO
ỆT
TP.



11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	269.070.165.802	97.551.776.993	503.172.122.644	8.384.091.890	2.273.291.865	880.451.449.194
Tăng trong năm	-	11.865.375.525	4.337.353.670	222.594.182	-	16.425.323.377
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	2.913.210.841	3.360.450.342	-	-	-	6.273.661.183
Thanh lý	-	(2.297.524.809)	(377.361.939)	-	-	(2.674.886.748)
Số dư cuối năm	271.983.376.643	110.480.078.051	507.132.114.375	8.606.686.072	2.273.291.865	900.475.547.006
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	193.252.289.173	79.147.596.479	409.385.733.692	5.364.161.319	2.270.869.192	689.420.649.855
Khấu hao trong năm	10.657.990.176	7.678.963.317	29.567.810.189	1.025.602.737	2.422.673	48.932.789.092
Thanh lý	-	(2.297.524.809)	(377.361.939)	-	-	(2.674.886.748)
Số dư cuối năm	203.910.279.349	84.529.034.987	438.576.181.942	6.389.764.056	2.273.291.865	735.678.552.199
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	75.817.876.629	18.404.180.514	93.786.388.952	3.019.930.571	2.422.673	191.030.799.339
Tại ngày cuối năm	68.073.097.294	25.951.043.064	68.555.932.433	2.216.922.016	-	164.796.994.807

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm một số tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn được sử dụng với giá trị là 238.541.662.426 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 219.037.701.291 đồng).



12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính
	VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm	5.343.161.029
Tăng trong năm	351.875.000
Số dư cuối năm	<u>5.695.036.029</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	3.159.173.166
Khấu hao trong năm	771.367.668
Số dư cuối kỳ	<u>3.930.540.834</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	<u>2.183.987.863</u>
Tại ngày cuối năm	<u>1.764.495.195</u>

Nguyên giá tài sản cố định vô hình của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm một số tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn được sử dụng với giá trị là 2.753.058.029 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 2.753.058.029 đồng).

13. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH DỞ DANG DÀI HẠN

Đây là chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của dự án Nhà máy Bio-fuels Ethanol (“Nhà máy Bio Ethanol”). Dự án này cơ bản đã hoàn thành khối lượng, đang thực hiện công tác bàn giao và quyết toán với chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung. Số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 thể hiện khoản chi phí tương ứng với 5% giá trị hợp đồng với chủ đầu tư. Khoản 5% giá trị này sẽ được ghi nhận sau khi hoàn thành công tác bàn giao và quyết toán dự án theo quy định của hợp đồng.

Theo đó, giá trị thu hồi của khoản chi phí này sẽ tùy thuộc vào giá trị quyết toán của dự án. Tại ngày lập báo cáo này, việc quyết toán dự án vẫn chưa hoàn thành.

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Dự án trang trí cảnh quan trước khu dịch vụ dầu khí tổng hợp Dung Quất	3.736.966.821	5.880.355.437
Dự án mua cầu trục	589.731.024	1.071.068.953
Dự án mở rộng Xưởng cơ khí Dung Quất	9.168.409.553	8.948.032.336
Dự án nâng cấp nền bãi tại Dung Quất	-	1.557.076.591
Dự án khác	168.750.000	-
	<u>13.663.857.398</u>	<u>17.456.533.317</u>



15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Phải trả người bán ngắn hạn là các bên thứ ba		
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vũ Trịnh Gia Bảo	7.571.002.553	20.137.180.414
Shandong Runh Power Plant Engineering Technology	12.880.089.852	12.412.834.224
Công ty TNHH Vifutech	27.536.961.743	3.951.925.756
Công ty Cổ phần Gia Quảng Phát	26.333.129.620	5.295.597.624
Khác	145.635.092.998	149.444.045.979
	219.956.276.766	191.241.583.997
b. Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	34.367.354.676	39.677.468.444
	254.323.631.442	230.919.052.441

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn là các bên thứ ba		
Cục Xăng dầu - Tổng cục Hậu cần	-	23.804.431.928
Khác	194.347.300	76.415.905
	194.347.300	23.880.847.833
b. Người mua trả tiền trước ngắn hạn là các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	96.179.075.117	66.577.046.734
	96.373.422.417	90.457.894.567

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.015.498.941	5.614.336.576	5.666.063.675	2.963.771.842
Thuế thu nhập cá nhân	105.208.818	2.112.404.117	1.993.379.877	224.233.058
Thuế xuất nhập khẩu	-	742.481.982	742.481.982	-
Thuế nhà đất	-	212.597.032	212.597.032	-
Các loại thuế khác	-	32.703.136	32.703.136	-
	3.120.707.759	8.714.522.843	8.647.225.702	3.188.004.900

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí phải trả dự án Bio Ethanol (*)	28.562.027.135	28.562.027.135
Chi phí các dự án Đơn hàng cung cấp nhân lực và kỹ thuật	656.249.251	5.292.986.373
Chi phí phải trả dự án Baltec	924.934.984	1.059.310.694
Chi phí phải trả khác	10.983.949.324	3.382.594.760
	41.127.160.694	38.296.918.962

(*) Bao gồm giá trị của khối lượng công việc lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 21.542.185.474 đồng mà Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn Thông ("Elcom") thực hiện cho dự án này dưới hình thức hợp đồng nhà thầu phụ.

19. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam PTSC	30.315.308.221	30.315.308.221
Phải trả lương nhân viên	17.056.888.472	15.167.108.835
Alfa Laval (India) Limited	1.864.449.770	3.497.414.292
Các khoản khác	3.884.242.229	6.557.561.776
	53.120.888.692	55.537.393.124
b. Dài hạn		
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam PTSC (*)	358.891.628.649	358.891.628.649

(*) Phải trả trả dài hạn khác thể hiện khoản hỗ trợ tài chính từ Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam PTSC – Công ty mẹ với thời hạn hoàn trả dài hơn 12 tháng tại ngày kết thúc niên độ và không tính lãi.

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lỗi lũy kế VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm trước	300.000.000.000	4.707.250.551	(200.290.821.273)	104.416.429.278
Lợi nhuận trong năm	-	-	21.054.948.840	21.054.948.840
Số dư đầu năm nay	300.000.000.000	4.707.250.551	(179.235.872.433)	125.471.378.118
Lợi nhuận trong năm	-	-	21.946.463.348	21.946.463.348
Số dư cuối năm nay	300.000.000.000	4.707.250.551	(157.289.409.085)	147.417.841.466

Vốn góp của chủ sở hữu

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh, vốn góp của Công ty là 300 tỷ đồng, tương đương 30.000.000 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Vốn góp đã được góp đủ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

	Tỉ lệ (%)	Vốn đã góp VND
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	95,2	285.581.000.000
Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương	3,3	10.000.000.000
Người lao động Công ty	1,5	4.419.000.000
	100	300.000.000.000

Công ty chỉ có một loại cổ phần phổ thông không hưởng cổ tức cố định với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần phổ thông đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

21. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ ("USD")	1.989.175	650.901
Đồng tiền chung Châu Âu ("EUR")	343.767	-

500
NH
TY
MT
LO
ET
TP.



22. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Công ty hiện đang cung cấp các dịch vụ chính như sau:

- i. Dịch vụ xây lắp và cung cấp thiết bị bao gồm dịch vụ cơ khí và xây lắp cho các dự án công nghiệp; dịch vụ sửa chữa, bảo trì và thay thế phụ tùng cho các nhà máy lọc dầu;
- ii. Dịch vụ cảng và các dịch vụ liên quan khác như dịch vụ lai dắt, dịch vụ hàng hải, và dịch vụ hậu cần.

Theo đó, Ban Giám đốc đã đánh giá và lập báo cáo bộ phận cho lĩnh vực kinh doanh theo doanh thu và giá vốn các dịch vụ cung cấp như được trình bày tại Thuyết minh số 23 và 24 bên dưới. Công ty không lập báo cáo bộ phận kinh doanh cho tài sản và công nợ vì các tài sản được sử dụng chung cho nhiều dịch vụ của Công ty.

Công ty không trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý vì hầu hết các hoạt động của Công ty chỉ thực hiện ở Việt Nam nên không có sự khác biệt về mức độ rủi ro và lợi ích kinh tế.

23. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu từ các dự án xây lắp, sửa chữa và cung cấp thiết bị	754.318.388.443	686.452.505.082
Doanh thu cung cấp dịch vụ	322.479.255.820	363.871.955.794
	1.076.797.644.263	1.050.324.460.876
Trong đó:		
- Doanh thu với các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	456.785.434.748	281.677.942.919

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn các dự án xây lắp, sửa chữa và cung cấp thiết bị	711.810.772.863	679.566.409.992
Giá vốn dịch vụ cung cấp	299.541.169.031	308.235.355.949
	1.011.351.941.894	987.801.765.941

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	295.253.975.849	312.941.961.101
Chi phí nhân công	145.945.115.908	157.045.928.779
Chi phí khấu hao tài sản cố định	49.704.156.760	51.268.826.224
Chi phí dịch vụ mua ngoài	554.564.767.160	499.047.655.178
Chi phí khác bằng tiền	8.094.867.620	6.415.879.912
	1.053.562.883.297	1.026.720.251.194

26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	765.160.641	449.665.001
Lãi chênh lệch tỷ giá	4.070.398.557	2.232.108.725
	4.835.559.198	2.681.773.726

27. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương nhân viên quản lý	19.992.669.669	20.130.886.470
Dịch vụ mua ngoài (*)	13.320.493.946	10.838.997.671
Chi phí khấu hao	1.659.576.598	2.244.156.859
Chi phí khác	7.238.201.190	5.704.444.253
	42.210.941.403	38.918.485.253

(*) Bao gồm phí dịch vụ kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính của công ty kiểm toán cho năm tài chính 2023 là 318.000.000 đồng (năm 2022: 315.000.000 đồng).

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	27.528.661.040	26.338.877.688
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
<i>Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ</i>	<i>1.178.975.180</i>	<i>299.330.623</i>
<i>Trừ: Thu nhập không chịu thuế</i>	<i>(635.953.339)</i>	<i>(1.071.677.219)</i>
Thu nhập tính thuế	28.071.682.881	25.566.531.092
Thuế suất thông thường	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập	5.614.336.576	5.113.306.218

	Năm nay VND	Năm trước VND
(Thu nhập)/Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
(Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(32.138.884)	170.622.630
Tổng (thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(32.138.884)	170.622.630

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế.

29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	21.946.463.348	21.054.948.840
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	21.946.463.348	21.054.948.840
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	30.000.000	30.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	732	702



30. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	5.972.034.000	5.444.034.000

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Từ 1 năm trở xuống	6.560.034.000	5.972.034.000
Trên 1 năm đến 5 năm	752.136.000	7.124.136.000
Trên 5 năm	2.887.366.533	3.078.534.433
	10.199.536.533	16.174.704.433

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện:

- Tổng số tiền thuê 4.070 m² tại vị trí ranh giới khu đất được xác định theo Trích sao bản đồ địa chính do Sở Tài nguyên Môi trường xác nhận ngày 04 tháng 01 năm 2004 với giá thuê 23.184 đồng/m²/năm. Hợp đồng thuê đất được ký giữa Ủy Ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi với Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (“Tổng Công ty PTSC”) với thời hạn 40 năm tính từ ngày 20 tháng 02 năm 2004. Lô đất này đã được chuyển cho Công ty sử dụng từ năm 2004. Căn cứ theo Điều 20 của Quyết định số 323/QĐ-DVKT-HĐQT ngày 09 tháng 12 năm 2010 thì Công ty sẽ chịu toàn bộ chi phí thuê cho phần đất được sử dụng.
- Tổng số tiền thuê Bến số 2 – Bến cảng Dung Quất. Hợp đồng thuê bến cảng được ký giữa Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (“Tổng Công ty PTSC”) với Công ty cổ phần Dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi tính từ ngày 01 tháng 10 năm 2015.

Cam kết chi tiêu vốn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Giá trị các hợp đồng mua sắm, xây dựng tài sản nhưng chưa thực hiện	35.164.673.843	24.896.664.758

Tại ngày 23 tháng 5 năm 2023, Hội đồng Quản trị Công ty đã ban hành nghị quyết số 63/NQ-DKQN-HĐQT về việc phê duyệt dự án đầu tư Khu dịch vụ cơ khí dầu khí Dung Quất với giá trị đầu tư là 285.926.223.000 đồng. Tại ngày lập báo cáo tài chính, Công ty đang quá trình hoàn tất các thủ tục chuẩn bị đầu tư; bồi thường, giải phóng mặt bằng.



31. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam ("Tổng Công ty PTSC")	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	Công ty cùng Tổng Công ty PTSC
Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC	Công ty cùng Tổng Công ty PTSC
Chi nhánh PTSC - Ban Dự án Nhiệt điện Long Phú	Công ty cùng Tổng Công ty PTSC
Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa	Công ty cùng Tổng Công ty PTSC
Công ty TNHH Khách Sạn Dầu khí PTSC	Công ty cùng Tổng Công ty PTSC
Công ty Cổ phần Lọc Hóa Dầu Bình Sơn	Các công ty trong cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ("PVN")
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung	Các công ty trong cùng PVN
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	Các công ty trong cùng PVN
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP (PVE)	Các công ty trong cùng PVN
Công ty Cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí	Các công ty trong cùng PVN
Tổng Công ty Công Nghệ Năng lượng Dầu khí Việt Nam - CTCP	Các công ty trong cùng PVN
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Miền Đông Nam Bộ	Các công ty trong cùng PVN
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung	Các công ty trong cùng PVN
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Miền Trung	Các công ty trong cùng PVN
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí Quảng Ngãi	Các công ty trong cùng PVN
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí Đông Dương	Các công ty trong cùng PVN
Công ty Dịch vụ Cảng Dung Quất	Các công ty trong cùng PVN
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Các công ty trong cùng PVN
Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ	Các công ty trong cùng PVN
Công ty Chế biến Khí Vũng Tàu	Các công ty trong cùng PVN
Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Các công ty trong cùng PVN
Viện Dầu khí Việt Nam	Các công ty trong cùng PVN
Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	Các công ty trong cùng PVN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Bán hàng		
Công ty Cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn	337.236.431.160	133.220.413.767
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam PTSC	111.410.935.500	136.430.150.982
Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	68.183.788.663	222.863.636
Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOIL)	-	9.054.629.358
Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy Dung Quất	133.176.376	2.859.755.445
Các bên liên quan khác	8.004.891.712	112.993.367
	524.969.223.411	281.900.806.555
Mua hàng		
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam PTSC	6.001.388.550	5.608.096.816
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PV Oil Miền Trung	38.999.352.492	51.650.034.402
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Tàu Dịch vụ Dầu Khí	-	3.549.000.000
Công ty Cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn	6.527.704.924	2.166.033.420
Các bên liên quan khác	955.331.959	4.979.136.835
	52.483.777.925	67.952.301.473

2500
 NH
 TY
 M TC
 LOIT
 T N
 TP. HỒ

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam PTSC	71.249.765.238	96.792.903.591
Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	27.766.338.486	240.692.727
Công ty Cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí	883.372.878	2.134.908.065
Công ty Cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn	-	34.301.094.802
Các bên liên quan khác	1.202.249.458	1.464.326.451
	101.101.726.060	134.933.925.636
Phải thu ngắn hạn khác		
Chi nhánh PTSC - Ban Dự án Nhiệt điện Long Phú	9.484.582.978	9.484.582.978
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam PTSC	3.400.000.000	-
	12.884.582.978	9.484.582.978
Phải trả người bán ngắn hạn		
Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	17.991.816.573	17.991.816.573
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam PTSC	6.304.560.000	5.685.240.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình dầu khí biển PTSC	2.977.436.048	4.627.436.048
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PV Oil Miền Trung tại Quảng Ngãi	2.834.939.259	2.476.825.645
Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	1.025.416.307	2.230.843.057
Công ty Cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn	-	1.056.458.700
Công ty liên quan khác	3.233.186.489	5.608.848.421
	34.367.354.676	39.677.468.444
Người mua trả tiền trước ngắn hạn		
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam PTSC	8.544.117.193	10.386.398.095
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung	45.816.725.642	45.816.725.642
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban Dự án Nhiệt điện Long Phú	10.373.922.997	10.373.922.997
Công ty liên quan khác	31.444.309.285	-
	96.179.075.117	66.577.046.734
Các khoản phải trả khác		
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam PTSC	389.206.936.870	389.206.936.870
Trả trước cho người bán ngắn hạn		
Công ty Cổ phần bảo dưỡng và sửa chữa Công trình Dầu khí Viện Dầu khí Việt Nam	-	137.472.392
	106.682.962	165.048.322
	106.682.962	302.520.714



Thu nhập Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát được hưởng trong năm như sau:

Tên	Chức danh	Năm nay VND	Năm trước VND
Ông Phạm Văn Hùng	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 13 tháng 4 năm 2023)	53.200.000	666.269.231
Ông Nguyễn Trần Toàn	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 13 tháng 4 năm 2023)	17.000.000	60.000.000
Ông Lê Hồng Phong	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc (bổ nhiệm ngày 13 tháng 4 năm 2023)	730.477.323	-
Ông Nguyễn Khắc Dũng	Thành viên Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 13 tháng 4 năm 2023)	25.800.000	-
Ông Dương Hùng Văn	Thành viên Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 13 tháng 4 năm 2023)	10.200.000	36.000.000
Ông Nguyễn Văn Chính	Phó Giám đốc	494.474.533	410.561.538
Ông Ngô Tấn Quảng	Phó Giám đốc	775.840.565	461.446.154
Ông Nguyễn Tấn Tĩnh	Thành viên Ban kiểm soát	12.000.000	12.000.000
Bà Phan Thị Thùy Trang	Thành viên Ban kiểm soát	12.000.000	12.000.000
		2.130.992.421	1.658.276.923

32. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 11.285.054.141 đồng (2022: 2.239.996.800 đồng), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

Tiền thu từ đi vay trình bày trên cơ sở thuần số tiền thu từ đi vay và tiền trả nợ gốc vay của các khoản vay ngắn hạn dưới 3 tháng. Vì vậy, chỉ tiêu "Tiền thu từ đi vay" và "Tiền trả nợ gốc vay" cùng được điều chỉnh giảm tương ứng một khoản tiền 26.687.695.457 đồng (năm 2022: 43.275.931.616 đồng).

Hồ Vũ Duy
Người lập biểu

Trịnh Lương Một
Kế toán trưởng

Lê Hồng Phong
Giám đốc
Ngày 26 tháng 3 năm 2024



Số: /TTr-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH**Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch tài chính năm 2024**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí
Quảng Ngãi PTSC

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch tài chính năm 2024 như sau:

1. Số liệu tài chính tổng hợp năm 2023

Theo Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán và phát hành, một số chỉ tiêu tài chính của năm 2023 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Đạt (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	300,00	300,00	100
-	Vốn điều lệ đầu năm	Tỷ đồng	300,00	300,00	100
-	Vốn điều lệ cuối năm	Tỷ đồng	300,00	300,00	100
-	Vốn điều lệ bình quân năm	Tỷ đồng	300,00	300,00	100
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	900,00	1.084,68	120,52
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	27,00	27,53	101,96
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	21,60	21,95	101,62
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	7,20	7,32	101,67
-	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ bình quân	%	7,20	7,32	101,67
-	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ cuối năm	%	7,20	7,32	101,67
6	Lợi nhuận được phân phối	Tỷ đồng	0	0	0

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 của PTSC Quảng Ngãi đạt 21,95 tỷ đồng nhưng vẫn chưa bù đắp được hết các khoản lỗ của các năm trước. Lỗ lũy kế đến hết năm 2023 là: 157,29 tỷ đồng. Vì vậy, PTSC Quảng Ngãi không còn lợi nhuận để trích lập các Quỹ.

3. Kế hoạch tài chính năm 2024

3.1 Kế hoạch tài chính năm 2024

Kế hoạch tài chính năm 2024 cụ thể như sau:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1.000,00
1.1	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Tỷ đồng	998,00
1.2	Doanh thu tài chính	Tỷ đồng	1,00
1.3	Thu nhập khác	Tỷ đồng	1,00
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	30,00
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	24,00
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	13,30

3.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Căn cứ vào thực tế kết quả SXKD và tình hình tài chính năm 2024 của Công ty, HĐQT sẽ báo cáo phương án phân phối lợi nhuận của Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT ;
- BKS;
- BGD;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Số: /TTr-DKQN-BKS

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí
Quảng Ngãi PTSC.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC đã được
Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/9/2023;

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông
qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính
năm 2024 của Công ty như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng
khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho Đơn vị có lợi ích công chúng năm
2024;

- Có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng tại Việt Nam;

- Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán;

- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt và nhiều kinh nghiệm lĩnh
vực tương đồng với lĩnh vực hoạt động của Công ty;

- Đáp ứng được yêu cầu về phạm vi kiểm toán, kế hoạch kiểm toán của Công ty;

- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của
Công ty;

- Có mức phí kiểm toán phù hợp với phạm vi kiểm toán và kế hoạch kiểm toán của
Công ty.

2. Đề xuất cụ thể về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Căn cứ các tiêu thức trên, Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ thông qua danh sách các
công ty kiểm toán để lựa chọn Đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán
niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty, bao gồm:

+ Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;

+ Công ty TNHH PWC (Việt Nam);

+ Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;

+ Công ty TNHH KPMG.

- Kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một trong bốn công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban GD ;
- Lưu: VT, Ban KS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 6 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

Mục tiêu:

- Đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty diễn ra tuân thủ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, các quy định pháp luật liên quan, theo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Ban Tổ chức kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

I. ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
2. Cổ đông được xem là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:

- Tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

II. TRẬT TỰ CỦA CUỘC HỌP

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC phải mặc trang phục lịch sự, nghiêm túc.
2. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức đã quy định, tuyệt đối tuân thủ theo sự sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra cuộc họp. Tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc để chế độ im lặng.

III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự họp muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch.



2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đoàn Chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Cổ đông không nhắc lại những ý kiến đã phát biểu trước đó. Thời gian phát biểu không quá **5 phút/một lần**.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ

1. Nguyên tắc: Các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận biểu quyết công khai thông qua bằng **Thẻ biểu quyết** hoặc **Phiếu biểu quyết**. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết ngay khi làm thủ tục đăng ký cổ đông dự họp, trong đó có in mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và các nội dung cần biểu quyết.

2. Hình thức biểu quyết:

- Hình thức giao "**Thẻ biểu quyết**": Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết thì giao Thẻ biểu quyết lên cao. Hình thức này được dùng để thông qua các nội dung: thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu, Quy chế làm việc, Biên bản, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác... trừ nội dung bầu cử và biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội. Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết đồng ý, số phiếu biểu quyết không đồng ý và số phiếu biểu quyết không có ý kiến, trường hợp cổ đông không giao Thẻ biểu quyết được coi là không có ý kiến. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giao Thẻ biểu quyết một lần.

- Hình thức nộp "**Phiếu biểu quyết**": Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông được phát một (01) Phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến với từng nội dung biểu quyết. Cổ đông sẽ đánh dấu "X" vào ô mình chọn, sau đó ký và ghi rõ họ tên. Sau khi kết thúc tất cả các vấn đề, Ban Tổ chức sẽ thu lại Phiếu biểu quyết của cổ đông để kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu. Hình thức này được dùng để thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

a. Phiếu biểu quyết hợp lệ: là Phiếu theo mẫu in sẵn do Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC phát hành, có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC, không tẩy xóa, cạo sửa, có đánh dấu lựa chọn vào 1 trong 3 ô vuông đối với các vấn đề cần biểu quyết và có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.

b. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu không do Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC phát hành (không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC trên phiếu), tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.

- Phiếu không đánh dấu lựa chọn vào 01 trong các ô ý kiến (Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến) hoặc đánh dấu lựa chọn từ 02 ô trở lên tại cùng một vấn đề lấy ý kiến.

- Phiếu ghi thêm nội dung không do Đoàn Chủ tịch Đại hội yêu cầu.

- Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

4. Tỷ lệ biểu quyết thông qua các vấn đề:

Các vấn đề được thông qua khi đạt số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành của cổ đông tham dự họp so với tỷ lệ tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Điều lệ Công ty.

V. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC CỔ ĐÔNG HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Tại Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau:

- Thư mời họp;
- Đăng ký kinh doanh (đối với cổ đông tổ chức) và Chứng minh nhân dân, hộ chiếu, thẻ căn cước hoặc chứng thực cá nhân còn hiệu lực hợp pháp khác;
- Giấy uỷ quyền (theo mẫu). Đối với cổ đông tổ chức, đại biểu dự họp nếu không phải là người đại diện theo pháp luật thì phải có giấy uỷ quyền.

3. Đăng ký dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông: cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, được phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số lượng phiếu bầu (Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có đóng dấu treo của Công ty).

4. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội.

5. Cổ đông và đại diện cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.

6. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, giữ trật tự và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

7. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội; Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, chịu sự điều hành của Đoàn Chủ tịch và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

VI. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và một hoặc một số thành viên do Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC chỉ định.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự Đại hội: Kiểm tra Chứng minh nhân dân, hộ chiếu, căn cước công dân hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, Giấy mời, Giấy uỷ quyền (nếu có). Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có nghĩa vụ phát tài liệu phục vụ Đại hội, Phiếu biểu quyết, Thẻ

biểu quyết cho cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của cổ đông; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và không phát tài liệu của Đại hội.

VII. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

1. Đoàn Chủ tịch do Đại hội biểu quyết thông qua gồm Chủ tọa và một số thành viên, có chức năng điều hành Đại hội.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch:

a. Điều khiển cuộc họp theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành, nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ, Quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b. Hướng dẫn cuộc họp thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp.

3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

VIII. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ban Thư ký Đại hội gồm 01 Trưởng ban và một hoặc một số thành viên.

2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: ghi chép Biên bản về diễn biến Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về dự thảo Nghị quyết Đại hội.

IX. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Ban Kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên.

2. Ban Kiểm phiếu có quyền và nghĩa vụ:

a. Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết; thực hiện đếm số Phiếu biểu quyết theo từng loại: Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến.

b. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

c. Tổng hợp và báo cáo Đoàn Chủ tịch kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội.

d. Tiến hành tổng hợp kết quả kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu thông qua các nội dung trình Đại hội.

e. Báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

f. Bàn giao Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết cho Thư ký Đại hội.

g. Cùng Đoàn Chủ tịch xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu

02/11/2021
HỘI ĐỒNG
3A
UÁN

quyết (nếu có) và báo cáo để Đại hội quyết định.

h. Thực hiện các nghĩa vụ khác được giao.

X. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Quy chế này được thông qua vào ngày 21 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực ngay sau khi Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.

3. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



CHỦ TỊCH
Phạm Văn Hùng

T.C.P * / 5/24